

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4650



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
N° 3400 ex
Saigon le 6-9-1932

GIA-CHÁNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÁNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bà Liêu: Dinh-Song

Sóc Trăng: Lý-Công-Quận

An-hà An-quán

Cần Thơ: Hồ-lưu-Tử

Lê-hữu-An

Trà Vinh: Mạch-khai-Hà

Rạch Giá: Trần-tất-Khiêm

Vĩnh Long: Nguyễn-thành-Liêu

Sàdec: Võ-dinh-Dinh

Benlé: Văn-Võ-Vân

Mytho: Nam-Cường

Góc Công: Thái-ngọc-Bình

Phnom-Penh (Namvàng): { Magasin
Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-vân-Đông

Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An

Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán

Thanh Hóa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phu-nữ Tân-vân Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

PHU NỮ TÂN VÂN

Năm thứ tư, số 167—8 Septembre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số dây nói: 500, Saigon

Dây thép lồi: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư tư và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phu-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

KHEN MỤC HÂN VÂN

□□ Một đấng, ông giáo-sư Nguyễn-vân-Nho có gửi đến cho chúng tôi một bức thiệp-danh để tỏ lòng khen ngợi rằng mục « Hân Văn Độc Tu » của Bồn-bảo thật rất là có ích và cái phép dạy rất là giản-tiện. Ông lại cho hay rằng ông vẫn dùng theo phương-pháp ấy để dạy chữ Nho cho học-sinh trường Pétrus-Ky. □□

ĐÔI VỚI VIỆC HÔN NHÂN CỦA CON CÁI, RẦY VỀ SAU CHA MẸ NÊN THỀ NÀO ?



Đối với việc hôn-nhân của con-cái, người làm cha làm mẹ không nên lạm-dụng quyền gia-trưởng của mình mà ép-uống chúng nó, không kể ý-kiến của chúng nó vào đâu. — Ấy là cái luận-diệu mà chúng tôi chủ-trương lâu nay ; nay lại có dịp đem phổ-diễn thêm ra, vì chúng tôi mới nắm được trong tay một mở hàng-cơ rất trọng-yếu.

Cuộc thi mùa Xuân của Phu-nữ Tân-vân có đặt một câu hỏi về việc hôn-nhân để đo thử ý-kiến của chị em độc-giã, coi muốn tùy ý mình chọn lựa người bạn trăm năm của mình hay tùy ý cha mẹ.

Kết-quả của cuộc thi đã phát-biểu trong một số trước rồi. Riêng về câu hỏi đó có 379 người đáp mà hết 374 người ưng theo thuyết trên, nghĩa là tùy ý mình ; còn chỉ có 5 người ưng theo thuyết dưới, tùy ý cha mẹ.

Trong số 379 mà chiếm hết 374 ; nếu theo thói quen trong xã-hội ngày nay, bất-kỳ việc gì, hễ phần đông ở đâu là phải ở đó, thì cái lẽ phải của việc này đã có chỗ ở như định rồi.

Cái lẽ-phải trong việc hôn-nhân ngày nay là ở nơi tùy ý cái người lấy vợ lấy chồng tức là con cái, chứ không tùy ý cái người, dựng vợ gã chồng tức là cha mẹ. Cái lẽ phải ấy có đến 374 người trong 379 người bình vực nó. Được hơn chín chục phần trăm đồng tình công nhận, cho nên cái lẽ phải ấy hầu như hoàn-toàn là lẽ phải.

Một cái lẽ phải mà đã có hơn chín chục phần trăm công nhận, thế thì đã nên đem nó mà thiết-hành ra được chẳng ? Nghĩa là từ nay về sau, bạn thanh-niên nam-nữ ta lấy vợ lấy chồng, đã nên « tùy ý mình » được chẳng ?

Chúng tôi không ngần ngại gì, không sợ ai kêu mình là bảo-thủ hết mà xin trả lời mau rằng : chưa được.

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời

không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng

Tel. n° 914.

Giá rẽ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

MAI CỎT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch-sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu mờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGONNAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các bà các cô.

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bào chế Lang-sa chế ra, để thoa da mặt cho mát động giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trỉnh. Dùng Bạch-liên-thủy dặt dặt đôi phần, dầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phần nữa.

CÁCH DÙNG : Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dặt phần.

1 ve giá: 0\$80

Mua sỉ có huê-hồng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Saigon Mỹ-viện:

AU FIGARO SAIGONNAIS

N° 52, Boulevard Bonard 52, Saigon

Và biệt: AU MEILLEUR PRIX

N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHU-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LẤM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)



Chưa được, thật vậy, xã-hội ta mà thiệt-hành cái thuyết hôn-nhơn tự-do là chưa được. Ấy là bởi cái hoàn-cảnh nó còn bó-buộc chúng ta, chưa có thể thiệt-hành. Dầu là cái lẽ có phải vậy đi nữa, mà thời-cơ chưa tới, hoàn-cảnh không cho phép, thì cũng phải chờ đó đã.

Cái hoàn-cảnh đó, chúng tôi muốn nói về kinh-tế. Xứ ta ngày nay, và kinh-tế cá-nhân chưa được độc-lập. Con cái thành-niên rồi còn phải ăn nhờ cha mẹ; việc lấy vợ lấy chồng, cũng nhờ cha mẹ chủ-trương cho. Hễ cha mẹ đã chủ-trương cho thì cha mẹ phải có một phần quyền trong đó mới phải; chứ có lẽ nào con cái lại được tự-do hoàn-toàn theo ý mình?

Đợi đến ngày nào, trong xã-hội ta, cá-nhân được độc-lập về kinh-tế như xã-hội tây, thì bấy giờ mới nói được hôn-nhơn tự-do. Chớ còn bây giờ đương ở giữa thời-kỳ quá-độ, chúng ta chưa mong hưởng trọn quyền tự-do ấy được, mà phải có cái phương-pháp đặc biệt để đối-phó trong thời-kỳ quá-độ.

Cái phương-pháp ấy tức là phương-pháp « thỏa hiệp ». Nghĩa là cha mẹ chớ dùng hết quyền mình mà phải san-sớt một nửa cho con cái.

Trong 371 người con gái, hết 374 người muốn chọn đôi bạn theo ý mình đó, người làm cha mẹ còn chẳng thấy sao? Cái quyền chọn đôi bạn đó, thôi thì cha mẹ cầm lấy một nửa, còn nhường cho họ một nửa, há chẳng được sao?

Trước kia có lắm nhà, con nhứt định không ưng nơi nào đó mà cha mẹ cứ việc ép, bảo phải ưng mới nghe. Sự ấy rất là trái lẽ, mà về sau lại gây ra sự bất hạnh cho gia-đình; một trăm phần chẳng thấy lợi phần nào mà thấy toàn hại cả. Nhưng, mong sao cho rày về sau, người làm cha mẹ đã so tính sự lợi hại trong gia-đình, lại kính trọng đều khuynh hướng của bạn trẻ mà bỏ cách ép uổng ấy đi.

Gặp nơi nào bưng trầu rượu tới, cha mẹ ưng, song đến chừng hỏi con, con không bằng lòng, thì thôi, xin cha mẹ đừng nói tới lần thứ hai nữa. Nói lần thứ hai nữa dầu là dùng lời mềm-mởng, nhưng kỳ thật là ép đó. Hễ ép là hư việc.

Hoặc là tự người con đã có đề lòng vào nơi nào đó rồi, có ngờ ý cho cha mẹ biết rồi, thì lúc họ tới hỏi thăm, cha mẹ nên thuận tình liền đi. Duy có khi thấy đều gì bất tiện quá thì mới nên bàn đi bàn lại; còn không, nên làm phước cho cái ái-tình của con mình được thỏa-mãn là phải.

Cái cách thỏa-hiệp ấy ở ta cũng đã có nhiều nhà dùng mà thấy được việc rồi. Sự nên hư thế nào, về sau chưa biết; nhưng trước mắt, thấy con cái được vừa ý, khỏi ồm sự bất-bình, thì cũng là một điều hạnh phước cho gia-đình vậy.

Tóm lại một lời là từ rày về sau, làm cha mẹ, trong khi gã cưới cho con, không nên ép chúng nó. Tuy rằng sự hôn-nhơn tự-do chưa có thể thiệt-hiện giữa xã-hội này, nhưng một phần rất đông hiện đương khuynh-hướng về sự hôn-nhơn tự-do. Cái bằng-chứng rành rành, là 379 người mà hết 374 ưng chọn đôi bạn tùy ý mình như đã nói trên kia. Thấy vậy, sao các ông các bà còn ép nữa cho đành?

Trải xem cuộc chánh-trị các nước, nước thì dùng quân-chủ chuyên-chế, nước thì dùng dân-quyền; có một cái phương-pháp đặc-biệt cho nước nào ở trong thời-kỳ quá-độ, tức là phép quân-chủ lập-hiến. Chuyên-chế, chúng tôi muốn ví với cái chế-độ « đặt đầu gối đó » xưa kia; dân-quyền, chúng tôi muốn ví với tự-do kết-hôn. Cái trên, chúng ta bước đã khỏi rồi, mà cái dưới thì chưa đi đến. Vậy ở giữa thời-kỳ quá-độ này chúng ta tạm dùng phương-pháp thỏa-hiệp cũng như quân-chủ lập-hiến vậy. Nước quân-chủ lập-hiến thì vua và dân đều có quyền về chánh-trị, thì ở giữa « gia-đình thỏa-hiệp », cha mẹ và con cái đều có quyền về việc hôn-nhơn.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

AI có thể giải-quyết vấn-
đề kinh-tế xứ này?

Vấn-đề kinh-tế! Vấn-đề kinh-tế khủng-hoảng! Hiện nay bao nhiêu vấn-đề khác trong xã-hội ta đều trốn lánh đi đâu hết, để có một vấn-đề này chương mặt ra.

Hai năm nay rồi mà cái nạn khủng-hoảng còn chưa dứt, cũng chưa biết đến ngày nào mà nó dứt. Động nói ra việc gì rồi rớt đồng-hồ lại cũng gút ở vấn-đề kinh-tế, ai nấy đưa mắt nhìn nhau.

Thật, nó là cái vấn-đề đương đợi giải-quyết, cần phải giải-quyết. Mà ai giải-quyết được bây giờ?

Chánh-phủ Pháp ở Đông-Pháp, không nữa thì Đông-Pháp ngân-hàng, là những cái cơ-quan trong tay có nắm lấy cái thần-hồn kinh-tế; theo chúng tôi thì duy có những cơ-quan ấy mới nói chuyện giải-quyết được.

Ấy thế mà trong người Việt-nam chúng ta lại có kẻ dám nói đến chuyện này. Đương hồi khủng-hoảng này mà họ dám bỏ ra mấy trăm đồng bạc in một cuốn sách, đề là « Giải-quyết vấn-đề kinh-tế »!

Người ta bất-tự-lượng sao mà quá lắm vậy thay! Biết kinh-tế là cái gì mà dám nói đến? Có thấy đến nguồn đến ngọn nó ở đâu không mà dám nói giải-quyết? Đòi giải-quyết vấn-đề kinh-tế mà trong tay đã có nắm được cái gì chưa?

Cũng dòm thử mà coi họ giải-quyết cách nào.

Người làm sách bảo rằng chúng ta nên rút bớt sự tiêu-phí lại, hễ cái mực khủng-hoảng nó lên đến chừng nào thì ta rút bớt đi chừng ấy, nó kéo dài đến ngày nào, thì ta rút bớt đến ngày ấy. Thế nghĩa là liều thân ra mà chịu trận với cái nạn khủng-hoảng đó! Thế nghĩa là giải-quyết đó!

Người ấy biết việc đời có gì quá hay là quên đi sao há, chớ nói vậy có nghĩa gì đâu? Duy có những người còn có liềm mà tiêu-phí thì mới nói chuyện rút bớt được; chớ cái này, họ không có đồng nào hết để mà ăn, mà sắm, thì còn rút bớt nổi gì?

Nhà nông có nhiều lúa mà không bán được; người

làm thầy làm thợ mất chỗ làm, cuối tháng không có lương, những người ấy còn bảo họ rút bớt đến đâu nữa? Rõ thật là kiến-thức trẻ con!

Chúng tôi nói đây, không cốt đem cuốn sách đó hơi ấy ra mà phê-bình, cũng không cốt bẻ-bác làm chỉ cái thuyết non nớt của một nhà văn-sĩ dốt; có đến nói ra để cho thấy cái nạn khủng-hoảng làm thiệt-hại quá đối, đến nỗi những người không có quyền, không đủ kiến-thức mà cũng còn toan ra tay bài khừ nó đi.

Theo chúng tôi thấy thì cái nạn khủng-hoảng bấy lâu nay là chung khắp cả thế-giới. Còn riêng về xứ mình, cái nguyên-nhơn của nó, một phần bởi chịu ảnh-hưởng của thế-giới, một phần bởi trong nước gây ra. Thế thì bây giờ nếu có giải-quyết được cũng chỉ giải-quyết được nội phần sau đó; còn phần trước, phải chờ bao giờ cả thế-giới bình-phục ta mới bình-phục. Nói vậy cho thấy sự giải-quyết vấn-đề kinh-tế nước ta ngày nay là không phải dễ-dầu gì đâu mà hòng đặt miệng vào.

Sự tàn-nhân ở giữa xã-hội ta

Xã-hội ta là một xã-hội dùng oai-trị nhau chớ không dùng ăn dãi nhau được, là một xã-hội dùng roi đánh nhau chớ không dùng lời-lẽ nói với nhau được. Theo lời nhiều người nói như thế, mà theo sự thiệt bày ra trước con mắt chúng ta thì cũng quá thật như thế.

Ở trong nhà, cha mẹ « thương con » thì phải « cho roi cho vọt »; ở trong trường học, thầy muốn tác-thành cho học-trò thì phải « gõ đầu » chúng nó; ở trong làng trong tổng thì chức việc rầy dân; ở chốn nha-môn thì quan quở lính. Đến đó đã thành ra một cái thông-lệ giữa xã-hội ta từ trước đến giờ; vì vậy đều như hiểu rằng bỏ cái roi đi, bỏ cái quyền nghiêm phạt đi, người mình không thể cai-trị nhau, không thể sai khiến nhau.

Nếu quả vậy thì cái giáo-dục của dân này mấy ngàn năm nay ở đâu? Nếu quả vậy thì những cái mỹ-hiệu của nước này như là văn-hiến, lễ-ngĩa, luân-lý nó ở đâu?

(Bị bỏ một đoạn)

Mới rồi, ông Bạch-thai-Bưởi chết, các báo phê-bình ông, có kẻ đến cho là « một bậc vĩ-nhân trong kinh-tế-giới nước nhà » ; nhưng có một điều mà trong mấy bài phê-bình, bài nào cũng lấy làm bất mãn, là một sự ông Bạch-thai-Bưởi đối-dãi người làm công bằng một cách tàn-nhân quá.

Ông Bạch-Thái cũng như nhiều nhà tư-bổn khác, cũng như nhiều anh cai khác, chỉ có nước đánh người ta, mà lại nói rằng «có đánh mới được việc»!

Được việc gì? Được việc cho ai? Nghĩ coi, có phải là dây-dọa bao nhiêu tâm thân kẻ khác để làm lợi cho một người chăng? Hoặc giả ông Bạch-Thải nhờ đó mà được tiếng « vĩ-nhân » cũng chưa biết chừng!

Cải nước đã kém giáo-dục như thế, duy có lấy pháp-luật mà bổ-cứu mới được. Lâu nay Chánh-phủ đã cấm đánh rỗi; nhưng chúng tôi còn mong rằng hễ ai phạm đến cái cấm ấy thì trị tội cho thật gắt.

Như hôm 29 Aoit vừa rồi, một lên cu-li xe-kéo ở Dakao vì thiếu tiền đóng cho chủ, bị người cai đánh cho thiệt mạng, lại là một cái tang-chứng nữa đó.

*Ái cãm quyền pháp-luật, xin vì xã-hội này mà
thăng tay trừng-trị những kẻ lèn-nhàn ấy đi.*

LA REVUE DU CINÉMA

CHỚP BÓNG

Chóp bóng là một tập tuần báo bằng quốc-văn nói rộng về hát-bóng, xuất bản tại Hà-nội do ông Đặng-trọng-Duyệt chủ trương.

Cách in thật khéo, số nào cũng có rất nhiều hình ảnh đẹp lắm. Mỗi số giá có 0 \$ 10.

Từ ngày *Chớp bóng* ra đời đến nay đã được 16 số rồi (từ số 1 tới số 16), có gởi bán tại báo quán *Phụ nữ Tân-văn*. — Ai muốn có đủ báo *Chớp bóng* từ số 1 cho tới số 16 ra ngày 4 Aout 1932 để làm collection xin đến báo quán *P.N.T.V.* mua ngay kẻo hết.

**Những kẻ ăn cắp thơ từ và
báo chí hãy liệu mà giữ mình**

**Hai tên lon-ton ăn cắp cò thơ mới bị kêu án
tù một cách rất xứng đáng**

Vụ hai tên « lon-ton » sở Bưu-diện Saigon là tên Mai và tên Y ăn cắp thư gởi theo máy bay qua Tây mà lột có đề bán lại cho người khác, lấy tiền mà xài, hôm trước đã đổ bể ra làm sao, chắc độc-giã đều hay biết hết.

Hôm thứ năm 25 Aout, tòa Trưng-trị Saigon đã đem vụ ấy ra xử, tòa tuyên-án như vầy :

Hai tên «lon-ton» Mai và Y mỗi tên 6 tháng tù, 10 quan tiền phạt và cấm làm trong các công sở 5 năm. Còn hai thầy thông dây-thép Tuyên và Vàng mỗi thầy bị phạt 3 tháng tù về tội che giấu-giùm cho bọn ấy.

Tòa phạt bọn ăn cắp cò thơ như vậy, thật là đáng lắm, ai ai cũng đều bằng lòng hết thảy.

Thơ từ tin tức — cho đến báo chí nữa — là vật quan-trọng cần-kíp biết bao nhiêu, sao lại vì một mối lợi cùn-con mà nỡ lòng ăn cắp của người ta như vậy ?

Và lại bốn cậu trên đây, dầu lớn dầu nhỏ, cũng là chức-việc trong sở Bưu-diện, có cái trách-nhiệm gìn giữ trông nom tin tức của mọi người, lại nhờ đoạt thơ của người ta mà lột cò, thì thiệt là tàn nhẫn và gian ác quá.

Lầu nay, chẳng những là Bồn-báo, mà cho đến hết thảy các bạn đồng-nghiệp Tây Nam đều có than phiền về sự mất báo mãi, tiếc vì chưa bắt được kẻ gian để đem ra Tòa trị tội. Tuy vậy, kẻ nào hay ăn cắp báo chí của người ta, cũng nên xem vụ trên đây mà răn mình, kẻo có ngày bị bắt giãi ra Tòa, cũng phải bị phạt tù phạt vạ như kẻ ăn cắp có thơ trên đây vậy.

Vi di gấp nên bán lỗ vốn một cái nhà
thật đẹp ở xóm người Tây, trước bãi
biển Nhatrang. Nhà này cất hồi năm
1930, rất kỹ lưỡng chắc chắn, có 6
phòng, có phòng tắm và vườn lớn. Ai
muốn mua xin do nơi báo Phụ-nữ Tân-
văn mà thương-nghị.

Ý-KIỆN CỦA:

MỘT VI NỮ BÁC-HỌC VÀ
MỘT NHÀ NỮ THI-NHƠN

00000000000000000000000000000000

**...VỀ VĂN-ĐỀ PHỤ-NỮ
XIN HƯỞNG QUYỀN TUYỂN-CỬ**

Cách đây chưa lâu đây, ở Thượng-nghị-viện Pháp có cuộc thảo-luận về một bản nghị-án (proposition) của ông Louis-Martin, xin cho đàn-bà được quyền tuyền-cử và ứng-cử. Trong cuộc thảo-luận ấy, một nhơn-vật trọng-yếu, là ông nguyên-tổng-trưởng (ancien ministre) Louis-Barthou có nói quã-quyết rằng hai bà Curie và de Noailles vẫn đều nghịch hẳn với việc xin cho đàn-bà được hưởng quyền bỏ thăm. Như ai nấy vẫn biết, bà Curie với bà bá-tước de Noailles đều là hai bậc phụ-nữ rất danh-tiếng ở bên Pháp hiện-thời, bà trước thì là một nhà khoa-học lừng lẫy vì chính bà đã phát-mình ra chất trung (le radium); còn bà sau thì là một vị thi-sĩ trau-danh và lâu nay đã viết ra lắm quyển sách có giá-trị. Bởi vậy nên ông nghị nguyên-lão Barthou mới muốn lợi-dụng ý-kiến của hai bà để mà phản-đối lại với cái nghị-án xin



Bà de Noailles

thì nhiều người phải lấy làm ngạc-nhiên, thứ nhất là các bậc phụ-nữ chủ-trương cuộc vận-dộng nữ-quyền. Bởi vậy, liền sau khi đó, người ta đi đến tận nhà riêng của hai bà Curie và de Noailles mà hỏi lại cho hẳn hoi, thì té ra mấy lời quả-quyết của ông nghị Louis-Barthou là không đáng với sự thiệt.



Và lại, mỗi người trong hai bà cũng đều có viết một bức thư ngay cho ông viên-trưởng Thượng-nghị-viên (le Sénat) để mách định-chánh về mấy lời nói của ông Louis-Barthou.

* Bức thư của bà Curie như vậy :

Paris, le 8 Juillet 1932

Thưa ông Viện-trưởng Thượng-nghị-viện,

Người ta mới cho tôi hay rằng trong cuộc thảo-luận về vấn-đề nữ-tuyên-cử (phiên nhóm ngày thứ năm 7 Juillet), cái tên của tôi đã bị nói động đến và người ta đã buộc vào cho tôi một cái ý-kiến không thuận với vấn-đề nữ-tuyên-cử. Sự thật thì tôi vẫn quen cái lối hành xử thủ-khẩu diêm-nhiên đối với những cuộc tranh-luận công-đồng, về vấn-đề này hoặc các vấn-đề khác cũng vậy, hề là không phải ở trong phạm-vi khoa-học thì tôi không muốn dự đến.

Tuy-nhiên về những cách-thức cho dân-hà hưởng quyền chánh-trị nên như thế nào, thì tôi không muốn nói đến, song còn cái nguyên-tắc của việc ấy thì tôi tưởng rất là chánh-đáng và thế nào rồi nó cũng sẽ được công-nhận.

Thưa ông Nghị-trưởng, xin ông làm ơn cho Thượng-nghị-viện biết cái đại-ý của bức thư này, thì tôi lấy làm thâm cảm.

M. CURIE

Còn bức thư của bà bá-tước de Noailles thì đại-ý như sau đây :

Paris, le 10 Juillet 1932

Thưa ông Viện-trưởng Thượng-ngự-viện,

Tôi thường hay lưu tâm chú ý đến những vấn đề chánh trị luôn luôn, nên chỉ đối với các cách yêu cầu của phụ nữ, tôi vẫn biết hết. Bởi cái là rằng bất kỳ công việc gì và thuộc về phương diện nào, là trước đến giờ cũng đều là do cái tài-trí của dân-ông sáng-tạo ra tất cả, rằng cái tài-trí của dân-ông chính là cái thước đo của cái trình-độ mà người dân-bà đương mong-mỏi theo lên cho kịp, bởi vậy nên chỉ đối với vấn đề cái cách pháp-luật để cho dân-bà hưởng quyền bỏ thăm, chúng ta cần phải xem xét một cách thận-trọng mới được.

Còn nếu như ngăn-cản những sự nguyện-vọng chánh-đáng của dân-bà, thì quyết không thể nào dung được.

Bởi vậy, chắc tôi có nói với ông Louis-Barthou rằng theo như ý tôi thì hiện nay không có một người đàn-bà nào

KHÔNG TIỀN KHOẢNG HẬU



Cô Madeleine Normand

bốn chữ năm nào là có cái ý-nghĩa tương-dương với bốn chữ « không tiền khoảng hậu ».

Sự-thế đã như vậy, thì bây giờ các ngài thử nghĩ nên giải-quyết như thế nào cho đúng lưỡng-tiên: nghĩa là các nhà viết văn có thể cứ việc dùng những danh-từ hoặc thành-ngữ cần dùng bằng chữ Hán, mà các bạn độc-giả — đầu cho những người không biết chữ Hán cũng vậy — mỗi khi xem sách xem báo cũng có cách để mà hiểu được?

Tự-nhiên các ngài sẽ chỉ ngay rằng duy có một cách, là làm những sách riêng để mà cắt nghĩa cho rõ-ràng những chữ Hán thường dùng ở trong văn quốc-ngữ.

Tôi xin lật đặt thưa với các ngài rằng ấy chính là cái công việc rất khẩn-thiết mà ông Đào-duy-Anh vừa mới thiết-hành xong, và cũng trong số báo này, nhưng ở vào chỗ khác, các ngài sẽ thấy bài của chúng tôi giới-thiệu sách « Hán-Việt Từ-Điển » của ông ấy. Tôi dám nói rằng bộ từ-điển này thật là bộ sách cần dùng cho những người viết văn và xem văn quốc-ngữ vậy. Thật thế, tôi dám cá rằng nếu người nào mà trong tay đã có sẵn bộ « Hán-Việt từ-điển » của ông Đào-duy-Anh rồi, thì trong những khi viết cái gì hay xem cái gì bằng quốc-văn, cũng chẳng còn bị trở-ngại gì cả.

ran-rầm lên cái địa-vị của một ông thủ-tướng (président du Conseil) và có thể đảm-dương lấy công-việc ấy nổi. Ngay bây giờ đây tôi cũng vẫn còn tin như vậy.

Cái điều mà không ai có được, ấy là cái ý-kiến của bà Carle về vấn đề nữ-tuyên-cứ. Bà nói rằng: « Về nguyên-tắc, thì vấn đề này rất là chánh-dáng và thế nào rồi nó cũng sẽ được công-nhận. »

Kính chào ông Viện-trưởng.

COMTESSE DE NOAILLES

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày 120 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin do nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Ví dụ như khi xem đến bốn chữ đầu-đề của bài này là « không tiền khoảng hậu 空前曠後 » mà mình không hiểu nghĩa, thì cứ việc lật ngay Hán-Việt từ-điển Đào-duy-Anh ra và kiểm nơi chữ « không », thì sẽ thấy có cái thành-ngữ (expression) ấy và giải nghĩa một cách rõ-ràng. Các ngài sẽ biết rằng « không tiền khoảng hậu » nghĩa là « từ trước đến giờ vẫn chưa hề có, mà từ rày về sau cũng không thể có nữa. » Khi ấy các ngài sẽ thân-phục với tôi rằng « Tiện-lợi thay cái công-dụng của Hán-Việt từ-điển! »

Thật tôi không nói quá, đã là người yêu quốc-văn, thì tôi tưởng ai cũng nên rán mà mua lấy một bộ từ-điển ấy. Bởi vậy, tuy đã có bài giới-thiệu riêng rồi, mà ở đây, tôi lại còn muốn nhắc lại một lần nữa, như vậy, chẳng có ý gì khác hơn là để cho độc-giả lưu-tâm đến cái tin mừng ở trong văn-giới kia một cách đặc-biệt. Dưới đây tôi mới xin nói ngay đến câu chuyện « không tiền khoảng hậu ».

Ấy tức là chuyện cô Madeleine Normand mà độc-giả thấy hình in trong bài này. Cô năm nay mới 25 tuổi mà thi vào làm actuaire lại đậu được số 1.

Tôi xin cắt nghĩa: số là ở bên Pháp có một cái công-sở của nhà-nước kêu là Quĩ dự trữ và chủ sực (Caisse des Dépôts et Consignations); tại sở ấy có một viện bác-học kêu là Institut des Actuaire Français. Các chức actuaire này tôi không biết nên dịch ra tiếng ta là gì, song cứ theo cái nghĩa của nó ở trong tiếng Pháp, thì ấy là những nhà chuyên-môn, toán học-rất giỏi, vẫn chuyên về cái nghề đem những toán-pháp mà thiết-hành vào trong các công việc bảo-kê và đại-khai trong tất cả những vấn đề lý-tài. Họ lại nghiên-cứu về những sự nguy-nan của các công-ty hoặc của cá-nhơn, họ tra-xét những sổ sách nhà buôn coi cho biết xác-thật hay là gian-giả, họ lập ra những sổ dự-toàn v.v.v.v... (Les actuaire sont des gens terriblement « calés », qui sont spécialisés dans l'application des mathématiques aux assurances, et à toutes les questions financières en général. Ils étudient les risques des sociétés ou des individus, contrôlent les bilans justes ou falsifiés, établissent des barèmes, etc., etc...)

Cái nghề khó-khăn như vậy, mà một người con-gái 25 tuổi lại thi đậu được và đậu đến số 1, thì đâu có phải là sự tầm-thường. Bởi vậy, theo như tin các báo bên tây, thì cô Madeleine Normand là người đàn-bà thứ nhất mới được trúng-tuyển vào Institut National des Actuaire Français.

Như vậy tức là « không tiền » đó. Còn « khoảng-hậu », là vì từ rày về sau, nhà-nước sẽ không cho phép đàn-bà dự vào công-thi khó-khăn ấy nữa.

L. Đ.

Y-KIẾN CỦA CHỊ EM TÂN-HỌC

NỮ 'A GIÒ' TIẾP CHUYỆN VỚI CÔ TÚ NGUYỄN-THỊ-CHÂU

Tôi đi đến đây vào một buổi chiều chúa-nhật, lối 4 giờ rưỡi. Ông huyện Nguyễn-dinh-Trị đi đâu vắng, không có ở nhà. Có lẽ như lệ thường mọi buổi chiều chúa - nhật khác, ông đã đi lên trên sân banh rồi thì phải, bởi vì ở Saigon đây ai chẳng biết rằng ông hội-trưởng đương - kim của Etoile Gradinh vốn là một người bạn thiết của thể-thao từ hồi nào đến giờ?

Phải, hôm nay ông huyện đi vắng. Khi tôi bước vào, thì thấy có Nhì — tức Nguyễn-thị-Kiểm — đương ngồi nơi bàn giữa, vừa xem sách, vừa đùa dòn với mấy đứa em bé.

Tôi. — Thưa có cô Hai ở nhà? Tôi đến viếng cô Hai.....

Cô K. — Dạ chị Hai tôi ở đằng sau. Thưa mời ông ngồi.

Cô Nhì vào trong được một phút, thì thấy có Nhứt ra.

Cô Nhứt? — Tức là người con gái đầu-lòng của ông huyện, mới thi đậu tú-tài tây (bachelière) vừa rồi: cô tú Nguyễn-thị-Châu đấy. Cô tú năm nay mới có 20 tuổi, mà hình-dung thấp-bé, nên ai không biết thì tưởng cô còn nhỏ tuổi hơn nhiều. Từ nhỏ đến lớn chỉ học ở đây, chớ không hề bước chơn ra ngoại-quốc, mà thi đậu đến tú-tài, thì trong các chị em nữ-học-sanh ở Nam-ky ta thật mới có cô tú Nguyễn-thị-Châu là một.

Tôi. — Thưa có, hôm nay tôi nhưn-danh báo Phụ-nữ Tân-văn xin đến viếng cô đề.....

Cô Tú. — Lâu ngày không gặp, bây giờ tôi thấy ông khác đi nhiều dữ ă!

Trường Nữ-học nên dạy thêm cho học trò về mấy môn nuôi con, coi giữ tiền bạc trong gia-đình và thêu thùa may vá — Phụ-nữ xứ ta bây giờ cần phải lo học trước nghĩa-vụ xã-hội — Một người vợ đáng làm gương: cô giáo Của ở trường Nữ-học — Tôi tiếc rằng chị em ta không mấy người biết xem báo tây cho mở mang trí não, mà chỉ xem có ba tờ báo quốc-âm — Tôi muốn đi Tây học đến cử-nhơn rồi về đây lập một cái nhà hội để nói chuyện như kiểu « Conférenci » ở bên Pháp.

Mà thật, ông huyện Trị với tôi, kể về tình khế-nghị, thì thân mật gần như anh với em; tuy vậy nhưng tôi ít hay đến nhà riêng của ông lắm. Cách vài năm nay, khi có Nhứt còn học ở trường Nữ-học, thỉnh-thoảng tôi vẫn có gặp cô. Nhưng từ đó cho đến ngày cô đã thi đậu tú-tài rồi, thì tôi mới gặp lại cô lần này là lần thứ nhứt. Về phần cô, thì

một hoa mày liễu, cái vẻ tươi-lần còn hầy y-nhiên như hồi năm kia năm trước, song về trí-thức thì, từ đó đến giờ, chắc cô đã già-giận thêm được nhiều lắm. Còn tôi, thì trái lại, tuổi-tác tuy chổng-chất đã nhiều, nhưng mà đầu óc thì thật không thấy gì là thay đổi. Nay bỗng nghe có tú tở mấy lời ngạc-nhiên về sự thay đổi của tôi ở bề ngoài, khiến cho tôi bất-giác ngùi-ngậm trong lòng và sực nhờ lại mấy lời bi-ca của ông K. H: «..... niên nhứt cao, đức nhứt hạ, trí nhứt đoan, ưu-tư nhứt trường; ai tai hồ nhứt vi, độc tọa lệ song hàng!» (年日高, 德日下, 智日短, 憂思日長; 哀哉胡汝爲, 獨坐淚雙行!)

Nhưng chỗ này đâu có phải là chỗ để nói « tâm ruộng » cho đầy cội báo! Thôi, tôi phải mau-mau thuật tiếp về câu chuyện đi viếng cô tú Nguyễn-thị-Châu.

Tôi. — Sở là từ hôm nghe các báo đăng tin hai chị em cô thi đậu đến giờ, tôi đã toan đến chia mừng với hai cô, nhưng mà chưa đi được, nên nay tôi đến đây trước để chia mừng cùng hai cô, sau nữa xin phép cô cho biết ý-kiến của cô về một ít câu chuyện....

Cô Tú.— (vừa cười vừa trả lời một cách mau mắn).
— Ủy chà ! Ông tình hồi vắng về viết nhật trình phải hôn ? Dạ thôi ông ; ông có lòng đến thăm tôi, tôi xin cảm ơn ; còn về sự tôi đi học đi thi, thì vừa rồi đã có mấy báo nói qua, như vậy cũng đủ rồi, tôi không muốn cho nhật-trình nói tới nhiều quá.

Nghe cô nói thế, trong bụng tôi đã hơi linh-quinh, sợ e bài kỹ-thuật này chỉ đến đây là dứt ; nhưng may sao cũng nhờ ông Tô làng báo ám-trợ, nên tôi lại nghĩ ra kịp câu trả lời liền liền :

— Xin cô đừng ngại, chưa chắc gì tôi thuật lại trên báo đâu mà có lo. Nhưng không giấu gì, hiện nay tôi đương để tâm về vấn đề phụ-nữ nước nhà, bởi vậy nên tôi muốn dò xét cho biết qua ý kiến của chị em bạn gái. Và chẳng, có đây vốn là một người trong cái số ít người có

được cái học-thức cao nhất giữa đám chị em bạn gái ở xứ ta hiện thời, vậy nếu muốn biết trình độ tư-tưởng của phụ-nữ, mà tôi chẳng hỏi ý-kiến của những người như cô, thì biết hỏi ai bây giờ ?

Thừa lúc cô tú đương ngần-ngại chưa kịp trả lời, tôi lại hỏi tiếp :

— Theo như tôi biết, thì nữ-học sanh của ta ở đây mà thi đậu tú-tài, thì hẳn như mới có một mình cô thôi phải ?

Cô Tú.— Thừa hồi năm ngoái có chị Bùi-thị-Cầm cũng thi đậu tú-tài ở đây, nhưng trước kia chị đã từng du-học ở bên Pháp.

Tôi.— Tôi chắc lâu nay cô cũng đã có dịp để ý đến vấn đề phụ-nữ nước ta. Vậy có thể cho tôi biết ý-kiến của cô về những phận-sự của người dân-bà Việt-nam đối với gia-đình, với xã-hội từ rày về sau nên như thế nào ?

Cô Tú.— Dạ, về việc ấy, thì tôi cũng có nhiều khi nghĩ đến. Theo như ý tôi và nhiều chị em có học, thì dân-bà xứ ta bây giờ chưa với gì nói đến những bổn-phận đối với xã-hội. Tôi tưởng ở đâu cũng vậy, hệ việc trong gia-đình mà gánh vác cho xong, thời sau mới có thể dám đương đến việc xã-hội. Mà cho được lo tròn công việc trong gia-đình, thì tất-nhiên cần phải có học-vấn. Cái đối là cái đại-hại. Hiện nay, có lắm gia-đình của người Việt-nam ta phải sống trong một cái tình-cảnh rất khốn-khở, tuy cũng có khi lỗi tại người

chồng không biết làm hết bổn-phận, song theo như con mắt tôi đã trông thấy, thì thường thường là tại nơi người làm vợ không có học-thức mà ra. Nếu trong một gia-đình mà người nội-tướng không phải là người có học, thì : còn cái để ra bỏ bù-lấn bù-lóc, dụng gì cũng cho ăn, gặp gì cũng cho uống, chẳng biết giữ vệ-sanh, chẳng biết cách dưỡng-dục ; tiền bạc của chồng đi làm đem về, có đồng nào xài lún đồng nấy, còn không biết mà hết cũng không hay ; đối-đãi với chồng thì không biết xét đến tâm-lý, khi hờn-giận chẳng biết kiếm cách để vờ-về, khi buồn rầu chẳng hay lựa lời để an ủi. Trong một cái gia-đình như vậy, thì ông nghĩ còn gì là hạnh-phước ? Bởi vậy, tôi nói rằng đều cần nhất cho phụ-nữ xứ ta bây giờ là sự học.

Tôi.— Theo như ý cô, thì cách dạy-dỗ như ở các trường nữ-học bổn-xứ ngày nay đó có thể đào-tạo cho các chị em học-sanh nên người được hay không ?

Cô Tú.— Cũng được chứ, nếu như người nào học cho chăm-chỉ thì cũng có thể nên được. Song tôi chỉ tiếc có một điều, là ở trường Nữ-học người ta dạy về mấy môn « Nuôi con-nít — về gia-chánh — và may-và thêu-thùa » (Puériculture—Economie domestique et Couture) hơi ít quá. Mà mấy môn đó chắc ông cũng biết là hết sức cần thiết cho người dân-bà. Nếu như sau này có ngày nào có thể làm được, thì tôi

sẽ xin người ta dạy thêm mấy môn đó cho học-trò con-gái nhiều hơn một chút. Tóm lại, thì dân-bà con-gái ở xứ mình bây giờ nên lo lắng về việc học trước hơn việc gì hết thảy. Càng học lên được chừng nào, càng qui-hóa chừng nấy, bởi vì khi mình học đến cỡ Diplôme hay Brevet élémentaire thì thật còn chưa đủ chỉ hết. Tôi đã trải qua đó rồi nên tôi vẫn biết rõ. Còn phải học lên mấy bậc trên nữa mới được.

Nói tới việc học-hành, cô tú Nguyễn-thị-Châu tỏ ra bộ vui vẻ và hăng-hái lắm, thật không phụ cái tiếng một cô nữ-học-sanh siêng-năng chăm học vậy.

— Phụ-nữ nước ta, có nói tiếp, nếu muốn tương lai làm nên nổi việc gì, thì cần phải học cho thật



Cô tú Nguyễn-thị-Châu

nhiều đã mới được.

Tôi.— Riêng phần cô, đã thi đậu tú-tài rồi, bây giờ cô nghĩ còn đi học thêm nữa hay là sẽ xin ra làm việc ?

Nghe đến câu hỏi ấy, dung-nhan cô tú đương tươi cười bỗng dỗi ra có chiều ủ-dột.

— Thừa ông, cô trả lời, tôi vẫn ước-ao được đi qua bên Pháp học thêm nữa cho tới licence ès lettres. Nhưng ngặt vì nhà cha mẹ tôi thì không đủ sức, còn xin lương nhà-nước, thì giữa buổi này, chắc là không được rồi, mà học-bổng của các hội bảo-trợ hay của tư-nhơn thì có lẽ cũng khó xin lắm.

Tôi.— Nếu như đi Tây không được ?

Cô Tú.— (Trả lời một cách xuýt-xất tội nghiệp).
— Nếu như đi không được thì chắc là tôi phải thôi học để coi sóc công việc trong nhà.

Tôi.— Cô không nên ngã lòng, một người có thông minh lại có tâm-chí như cô, thì tôi chắc thế nào rồi cũng có người sẽ giúp đỡ. Nếu như đi Tây được thì sau khi cái chi-nguyên của cô về việc học-vấn đã được mười phần viên-mãn rồi, có định sẽ làm gì ?

Cô Tú.— Chắc là tôi sẽ dạy học. Tôi vẫn thích đi dạy lắm, bởi vì theo như ý tôi thì cái nghề này nó rất tiện cho dân-bà, có những ngày nghỉ lễ và thứ năm chùa nhật để mà coi sóc việc nhà. Phương chi, ở xứ ta bây giờ đây cũng chưa đến cái lúc mà dân-bà cần phải đi làm kỹ-sư cầu-cống, trạng-sư v... v...

Tôi.— Theo như ý cô, một người dân-bà học giỏi và đi làm việc ở ngoài mỗi ngày hai buổi thì sự đó có phương-lại gì đến công việc trong nhà hay không ?

Cô Tú.— Không, tôi tưởng sự đi làm việc ở ngoài chẳng có hại gì đến việc nhà hết thảy. Một người dân-bà có học thì có thể làm tròn cả hai cái phận sự ở ngoài và ở trong. Tôi xin chỉ cho ông biết một người là cô giáo Của ở trường Nữ-học Saigon đó. Tuy hồi đó cô học không được nhiều lắm, song từ ngày đi dạy đến giờ, lúc nào cô cũng tự tìm kiếm để học thêm mãi ; mà bao nhiêu công việc trong nhà cũng đều tự một tay cô làm ráo. Thật chẳng những là một cô giáo rất cần mẫn mà lại cũng là một người vợ đáng làm gương.

Tôi.— Cô giáo Của là nội-trợ của ông Vương-quang-Phúc phải không ? Tôi vẫn biết thật là một người đáng

gợi : song tôi thiết-tưởng đó chỉ là một cái « ca » đặc-biệt (exceptionnel).

C. T.— Thừa đầu phải vậy, bởi vì tôi còn biết nhiều cô giáo khác, cũng làm tròn phận sự một cách đáng khen lắm mà.

Tôi.— Tôi thường nghe người ta than phiền rằng mấy cô tân-học phần nhiều hay ỷ mình học giỏi và trong cách cư-xử thường hay muốn bắt chước theo lối văn-minh Âu-tây, sự đó có bảo có thật-hay không ?

C. T.— Cái đó cũng là lẽ tự-nhiên, bởi vì ông vẫn biết rằng thường-tình con người ta hề khi đã có đôi chút học-vấn thì cũng có ý tự đặc-tự-kiêu. Và lại, trong khi theo học/văn-hóa của người, hề thấy cái gì mới-mẽ tốt-đẹp thì tự-nhiên cũng ham muốn bắt-chước.

Tôi.— Vậy cô bảo những lẽ xưa tục cũ của nước nhà phụ-nữ ta có nên giữ-gìn lấy hay không ?

C. T.— Thừa ông hỏi như vậy thì minh-mông khó trả lời quá.

Tôi.— Ví dụ như sự cang kính của vợ đối với chồng, có bảo nên có hay không ?

C. T.— Nên lắm, đầu cho học giỏi đến đâu, tôi tưởng một người làm vợ cũng phải đối-đãi với chồng cho có lễ phép mới đáng chứ.

Tôi.— Song chắc cô cũng biết rằng theo như trong các gia-đình của ta ngày trước, — mà ngay bây giờ đây cũng còn nữa, — thường hay có cái nạn mẹ chồng với nàng dâu, hoặc em chồng chị chồng với chị dâu em dâu. Tôi tưởng mấy cô tân-học, đầu óc đã nhiễm lấy cái văn-minh mới, thì quyết không thể nào chịu những nỗi buồn bực ấy được. Nhưng nếu muốn tránh những cái đó, thì có nước dùng lấy chồng ?

C. T.— Đầu đến dữ vậy. Ông phải biết rằng đối với một người con dâu có ăn học, thì cha mẹ chị em bên nhà chồng tất phải đối-đãi theo một cách khác chứ. Tuy vậy, những cái tệ-tập mà ông vừa mới nói đó cũng là đáng lo thật, nên chỉ tôi tưởng có một cách đề-phòng, là sau khi đôi lứa đã thành rồi, thì cặp vợ chồng trẻ nên ở riêng ra.

Tôi.— Thế thì có cũng vẫn cho cái chế-độ tiểu gia-đình như người Tây vậy là phải ?

Cô Tú.— Dạ, tôi tưởng người mình bây giờ cũng nên làm theo cách ấy mới tiện. Đại-phàm những người thanh-niên nam-nữ có học-thức thì ai cũng muốn tự đảm-đương lấy cái trách-nhiệm của đời mình (avoir le sens de la responsabilité), cho nên hề có chồng có vợ rồi thì tất muốn ở riêng hơn là ở chung với cha mẹ.

Tôi.— Trong mấy năm sau này, có thể thấy ở mình đây đương có một cuộc phụ-nữ vận-động hay không ?

Cô Tú.— Theo như con mắt tôi, thì đầu cho có

nữa, song sự thật thì những người dân-bà có học giỏi vẫn không ai dự vào đó hết. Và lại, những bài đăng trong các báo quốc-ngữ đó, tôi thật chưa đăng thấy rõ là họ muốn nói cái gì. Mà tôi xin thú thật với ông rằng tôi ít có ngày giờ xem nhật-trình quốc-ngữ lắm, chỉ đôi khi có bài nào cần phải xem thì tôi mới xem mà thôi. Và lại, có nhiều tờ báo viết cái lối văn gì tây không ra tây, ta không ra ta, đến nỗi khi xem rồi lại chẳng thấy bổ-ích cho mình được phần nào hết, vì vậy nên thường khi tôi cũng ngả lòng. Tôi tiếc rằng phần nhiều chị em xư ta đương còn chưa biết xem báo tây, mà hằng ngày chỉ cứ đọc đi đọc lại hoài ba tờ báo quốc-ngữ, thiệt chẳng được lợi-ích mở-mang gì hết.

Nghe nói sượng quá, đến nỗi tôi chẳng biết trả lời làm sao, nên chỉ nói thăm trong bụng rằng :

• Chà ! có vậy dám nói dữ ư ! •

Vậy mà tôi cũng phải gượng cười và hỏi rần một câu nữa :

— Sau khi học-nghiep đã thành rồi, có có định sẽ làm công cuộc gì để giúp ích cho chị em trong xứ chăng ?

C. T. — Tôi vẫn muốn rằng sau khi học đã tới nơi tới chốn rồi, tôi sẽ lập ra một cái chỗ riêng để thỉnh-thoảng chị em hội-hiệp nhau lại mà nghe nói chuyện về những vấn-đề có lợi ích chung cho phụ-nữ.

Tôi. — Có muốn lập Salon ư ?

C. T. — Thưa không phải, bởi vì một cái Salon không phải người dân bà nào cũng có thể làm chủ được đâu. Tôi chỉ muốn lập một cái nhà hội để mở ra những cuộc đàm-đạo (causeries) — chứ cũng chưa dám kêu là những cuộc diễn-thuyết — đại để như kiểu Conférencie của bà Yvonne Sarcey ở bên Pháp. Song muốn làm cho nổi công-cuộc đó, cũng cần phải học thêm nữa, chứ như bây giờ đây thì tôi tự biết mình hãy đương còn non lắm, đâu có đủ sức đứng ra mà làm việc gì.

Nãy giờ nói chuyện cũng đã lâu, nên đến đây tôi bèn đứng dậy cảm ơn rồi chào có từ Nguyễn-thị-Châu mà từ biệt. — B. T. M.

???

Ai muốn gởi con học tại Paris

Ông Bizos giáo sư nhứt hạng tại Học-đường Buffon Paris, sẽ lãnh nuôi một vài vị học-sanh ăn ở tại nhà ông.

Sự ăn ở sang-trọng và tư-lẽ lắm, lại ông sẽ hết lòng trông nom săn sóc cho.

Muốn hỏi điều chi xin do theo Adresse sau đây :

M. BIZOS Professeur, N° 17 Rue de Bagneux Sceaux (Seine).

CA DAO TẬP LỤC

(Tiếp theo)

20. — Chồng chài, vợ lười, con cẩu,
Sống Ngó bề Sở biết đâu là nhà ?
21. — Lọc còn ăn bóng cây tùng,
Thuyền quén đợi khách anh hùng vắng lại.
22. — Còn duyên như tượng tổ vàng,
Hết duyên như ổ ong tàn ngày mưa.
23. — Còn duyên kẻ đón người đưa,
Hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng.
24. — Thiệt vàng chẳng phải thau đầu.
Mà đem thử lửa cho đau lòng vàng.
Vàng thì thử lửa thử than ;
Chuồn kêu thử tiếng, người ngoan thử lời.
25. — Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,
Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.
26. — Kim vàng ai nỡ uốn câu ?
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời ?
27. — Người khôn chưa dẫn đã do,
Chưa đi chỗ lội đã dò nong sâu.
28. — Hoa thơm ai chẳng muốn đeo ?
Người khôn ai chẳng nung niu bên mình ?
29. — Người khôn con mắt đen sì,
Người dại con mắt nửa chì nửa thau.
30. — Khôn từ trong trứng khôn ra,
Dại từ ngà bầy ngà ba đại về.
31. — Bù đầu giả dại làm ngây,
Khôn kia để bán đại này mà ăn ?
32. — Chim khôn khôn cả từ lông,
Khôn đến tận lông, người xách cũng khôn.
33. — Người khôn đón trước rào sau,
Để cho người dại biết đâu mà dò.
34. — Chim khôn tránh lưới, tránh lò,
Người khôn tránh chốn sớ-đồ mới khôn.
35. — Tưởng rằng chị ngã em nưng,
Nào ngờ chị ngã em bưng miệng cười.
36. — Nước trong khe suối chảy ra,
Mình chẻ ta đục mình đã trong chưa ?
37. — Tiền đồng mua được cá tươi,
Mua rau mới hái, mua người nỡ nang.

(Còn tiếp)

Có Ngọc-Hoa



CẢM TƯỢNG ĐỐI VỚI BÀI “ NĂM NĂM CAY ĐẮNG ” CỦA CÙ-VÂN NỮ-SĨ

Những bài lai cáo đăng trong Bồn-báo, khi thì để dưới mục « Ý-kiến độc-giã », khi thì để dưới mục « Thanh-niên luận đàn », nhưng cũng có khi lại không để dưới hai mục ấy.

Bài nào không để dưới hai mục ấy thì thường có cái tống-mạo của Tòa-soạn để trên hoặc lời bạt để dưới, đăng lộ ra ý-kiến của Bồn-báo đối với bài ấy thế nào.

Còn bài nào, cũng là lai-cáo, đã không để dưới hai mục kia mà cũng không có lời tống-mạo hay là lời bạt chi hết, ấy là bài mà lời-lẽ trong đó hiệp với ý-kiến Bồn-báo, chúng tôi coi như bài trong Tòa-soạn viết ra, đầu cuối bài ký tên người viết, Tòa-soạn chúng tôi cũng chịu trách-nhiệm.

Trong số 160 ra ngày 21 Juillet vừa rồi có đăng bài « Năm năm cay đắng » của Cù-Vân nữ-sĩ theo cách mới vừa nói đó, nghĩa là không ở dưới hai mục « Ý-kiến độc-giã » và « Thanh-niên luận đàn » mà cũng không có tống-mạo hay lời bạt của Tòa-soạn.

Cù-Vân nữ-sĩ, người đứng tên dưới bài ấy, chúng tôi thật chẳng biết là người nào. Mà nói cho quá ra, chúng tôi cũng không dám chắc là thật có người ấy nữa, vì trong xã-hội ta ngày nay hay có cái thói đàn-ông giả tên dân-bà lắm. Hoặc-giả có ông nào thấy cái cảnh bất-bình giữa mẹ chồng nàng dâu và giữa mẹ ghê con chồng mà lấy làm thương-lâm nên giả lời người dân-bà, Cù-Vân nữ-sĩ, là người đã ra thân chịu sự bất-bình ấy để cho mượn-mà câu chuyện và để cảm-động lòng người thì cũng chưa biết được. Tuy vậy, chúng tôi cứ đăng.

Chúng tôi đã đăng bài ấy mà lại còn coi là bài đúng-đắn, hiệp ý, như bài của Tòa-soạn viết ra, là vì chúng tôi không kể chỉ cái người viết mà kể những lời lẽ trong bài. Trong ý chúng tôi nói rằng : Miền cái nội-dung của bài ấy đúng đối sự thật, đủ cảnh-tình được những người làm mẹ ghê, làm bà-gia thì thấu, chứ Cù-Vân nữ-sĩ là người thế nào, người ấy có hay không, cũng không hại chi.

Nay tiếp được bài đăng dưới này của ông Q. T. gởi tới phản-đối ; ông không phản-đối cả cái bài, nhưng đại-ý ông chỉ phản-đối sự dụng-tâm của cái người viết ra bài ấy. Như vậy đủ thấy chỗ sở-kiến của ông là trái nhau với Bồn-báo rồi.

Bài « Năm năm cay đắng » đã đăng trong báo Phụ-nữ Tân-văn theo như cách nói trên đó, ấy là chúng tôi đã nhận ngầm rằng chúng tôi chịu trách-nhiệm về những lời lẽ trong đó rồi. Khi có ai phản-đối, đương-nhiên là không cần đợi đến tác-giả tự mình bình-vực mà chính chúng tôi đáp phải bình-vực — bình-vực cho những lời-lẽ trong bài đó mà tự chúng tôi đã cho là phải.

Bởi vậy, Bồn-báo hằng đăng bài phản-đối của ông Q. T. vào kỳ này rồi kỳ tới sẽ đăng bài bình-vực theo sau.

Trong bài ông Q. T. có dùng làm vài chữ, là những chữ nhạc-mẫu và chữ Đại-Cổ-Việt mà chúng tôi có để những cái dấu hoa-thị kẻ một bên đó.

Nhạc-mẫu là tiếng người dân-ông dùng để xưng mẹ vợ chứ không phải là cái danh-từ dân-bà dùng xưng mẹ chồng được đâu. Theo chữ Hán, dân-bà xưng mẹ chồng là cô (đối với cụ là cha chồng), hoặc nương (đối với gia là cha chồng)

chứ không được nói nhạc-mẫu.

Đại-Cổ-Việt là tên nước ta hồi Đinh-Tiền-hoàng đẹp gần mười hai Sư-quân, thống-nhất toàn-quốc rồi đại ra. Nhưng khi đó mới « thống-nhất toàn-quốc » cũng chỉ có một xứ Bắc-kỳ và vùng Thanh-hóa Nghệ-an bấy giờ mà thôi, thế thì cái tên Đại-Cổ-Việt cũng chỉ là chủ nội phần đất ấy mà thôi, không đem mà chỉ cái nước chúng ta đương ở bây giờ được, vì nước bây giờ, tên nó là Việt-nam, trong hai chữ này gồm cả Bắc-kỳ và Trung Nam-kỳ nữa. Vậy thì khi muốn chỉ toàn-quốc ta ngày nay phải dùng chữ Việt-nam chứ không còn dùng những cái tên cũ được.

Những cái làm trên đây, giá chúng tôi tự-tiền sửa đi rồi in ra cũng vô hại. Nhưng vì nghĩ sự làm ấy không những một mình ông Q. T. mà thôi, nên chúng tôi để nguyên-văn của ông rồi viết mấy lời này cái-chánh, là muốn mượn dịp này làm cho nhiều người khác đều biết cái làm ấy mà tránh đi, thì cũng là có ích-lợi vậy.

Đó là một điều đối-thuyết. Bấy giờ xin độc-giã đọc bài phản-đối của ông Q. T. kể đây rồi chú-ý đến số lời đọc toàn bài bình-vực của chúng tôi.

Trong tập P.N.T.V. số 160 ra ngày 21 Juillet 1932, có đăng bài « Năm năm cay đắng » của Cù-Vân nữ-sĩ. Trong bài đó, nữ-sĩ đã tả những nỗi cay-nghệt của mẹ chồng đối với nàng dâu, mẹ ghê đối với con chồng và mẹ ghê chồng đối với nàng dâu.

Bỉ nhân rất khen Cù-Vân nữ-sĩ có can-đảm, không sợ những lời dị-nghị, đã đem những chuyện xấu trong nhà mình, trong nhà chồng, phơi bày trên báo-chương, để cho các bà làm mẹ chồng, làm dì ghê ác-đức ở trong xã-hội ta ngày nay, xem thấy lỗi mình mà ăn năn cải quá.

Nếu bài của Cù-Vân nữ-sĩ mục-dịch chỉ có thể thời bài ấy không phải là không có giá-trị. Nhưng nữ-sĩ viết bài này vì người thời ít mà chỉ cốt vì mình.

Lúc nữ-sĩ còn nhỏ, bị dì ghê khắc-bạc, có cha, cha chẳng bình ; đến lúc xuất giá, bị mẹ chồng hành-hạ, chồng không dám hô-môi. Nói cay đắng trong năm năm trường không biết giải-tò cùng ai để nhờ người bình-vực. Nay thấy tờ P.N.T.V. đã ghe phen công-kích những cách cư-xử bất-chánh của các bà làm mẹ ghê, làm mẹ chồng, đối với con chồng, nàng dâu, thời Cù-Vân nữ-sĩ mới đem những chuyện xấu của bà kẻ-mẫu và bà gia của mình, phơi bày trên báo chương, để đủ những nỗi u-uất của mình đã ồm-ấp trong bấy lâu nay ! Mượn

một trương báo đề đăng những chuyện xấu của những người « thù », đăng rữa hờn, thật là một việc không nên làm.

Vả, nếu Cù-Vân nữ-sĩ viết và đăng bài này trong lúc bà kể-mẫu và nhạc-mẫu * của nữ-sĩ chưa từ-trần, thời cũng không đáng trách mấy ; những điều cô, không, không, có, trong bài của nữ-sĩ hẳn có hai bà chứng-giám và đính-chánh. Cù-Vân nữ-sĩ lại đợi lúc hai bà đã khuất bóng rồi mới nhắc đến những chuyện xấu của hai bà ; như thế nữ-sĩ có « bỏ thêm muối vào cho mặng canh » hay không nào ai có biết. Cù-Vân nữ-sĩ làm như thế đối với người thiên-cổ thật là đắc tội mà đối với các độc-giả cũng không thể không mang tiếng « vẽ rắn thêm chân » trong muôn một.

Cù-Vân nữ-sĩ đã đem tội của bà kể-mẫu và nhạc-mẫu * mình kể cho công-chúng biết rồi trở lại « chúc nguyện hai bà được khỏi tù-tội nơi Âm-ty » ! Lời van-vái ấy thật không có chút thật-tình. Nếu nữ-sĩ thật có lòng thương-tưởng bà kể-mẫu và nhạc-mẫu * của mình, xưa kia đã ăn-ở không phải với mình, thời nữ-sĩ giấu kín những điều xấu của hai bà đi để cho linh-hồn hai bà khỏi bị công-chúng cưỡi chề thời chẳng hơn là van-vái những lời « vô hiệu » kia ư ? Vả, nếu nữ-sĩ thật tình muốn xin đấng Thượng-đế cùng đấng Diêm-vương tha tội cho hai bà, và lời van-vái ấy quả có công-hiệu đi nữa thời nữ-sĩ chỉ tâm niệm là đủ, hà-tất phải đăng những lời cầu-nguyện lên báo chương làm chi ? Vì trên thiên-dinh cũng dưới âm-ty xưa nay có thấy mua báo nơi trần-thế này đâu mà đáng để cho Thượng - đế cùng Diêm - vương xem thấu ?

Cù-Vân nữ-sĩ viết câu chúc nguyện ấy, bi-nhân thiết tưởng là để tỏ cùng công-chúng rằng mình viết bài ấy không phải là vì không ưa hai bà (vì nếu không ưa sao còn chúc nguyện cho hai bà khỏi tội từ nơi âm-ty) mà thật lòng muốn trừ những cái tệ mẹ ghẻ, mẹ chồng ăn-ở khác-bạc với con chồng, nằng dúm trong đất Đại-Cổ-Việt * này vậy. Vì Cù-Vân nữ-sĩ có thật là vì quốc-dân mà viết bài này đi nữa, câu kết bài của nữ-sĩ làm cho các độc-giả cũng phải nghi-ngờ, vì câu ấy chẳng khác gì một lớp phấn bôi trên mặt vậy. Những lời như thế xưa nay không phải là hiếm có. Những nhà đạo-đức giả đã từng dùng đến để núp mà làm những việc tư-ký.

Q. T. (Dalat)

CHUYỆN DÒI

Mình ố...mang rêu...

Phàm những người quân-tử ở đời, thì khi nào cũng là xem đi xét lại những cái lỗi ở trong بدن-thân mình trước đã, rồi sau mới dấn đi tìm-tòi bươi móc đến những cái lỗi của kẻ khác. Lại nếu như khi nào thấy rõ-ràng chắc-chắn rằng kẻ khác có lỗi, thì người quân-tử bao giờ cũng lấy cái bụng rộng-rãi của mình đối với những điều lỗi của mình để mà tha thứ, mà khoan-dung cho những điều lỗi của kẻ khác.

Bởi vậy trong sách Nho mới có câu : « Tiên trách kỷ nhi hậu trách nhân ». 先責己而後責彼 ; lại cũng có câu : « dĩ thứ kỷ chi tâm thứ nhân ». 以恕己之心恕人.

Nhưng than ôi ! cái hạng người quân-tử như vừa mới nói đó thì họ chẳng ở buổi đời phong-thuần tục mỹ như đời Khổng-Mạnh mới thấy, chớ còn ở giữa thế kỷ thứ XX này, là buổi thế-phong mới ngọy một xoàng, dân-đức mỗi ngày một suy, thì thấp được mà kiêu giữa ban ngày như kiến Diogene, tôi tưởng cũng ít gặp được cái hạng người « thứ nhân trách kỷ » lắm.

Song lẽ, dầu không có cái bụng « trách kỷ » đi nữa, mà miễn có cái bụng « thứ nhân », thì tuy chưa được làm quân-tử, nhưng cũng không đến nỗi bị liệt vào cái quần tiểu-nhơn.

Tiểu-nhơn là cái hạng người đã không biết « trách kỷ » mà lại nhẽ đi « trách-nhơn » kia ; là cái hạng người chỉ thấy rõ cái cộng rác (la paille) ở trong con mắt người, còn cái đôn tay (la poutre) ở trong con mắt mình thì lại làm lơ đi ; là cái hạng người xem xét mình thì dùng cặp con mắt chuột cống (la poutre) mà xem xét kẻ khác thì lại dùng cặp con mắt mèo rừng (lynx).

Đó là nói theo kiểu tàu và kiểu tây ; còn nói theo kiểu An-nam mình, thì tiểu-nhơn là cái hạng người « chuyện người thì sáng, còn chuyện mình thì quáng » ; là cái hạng người « chọn mình thì đẹp những đờ, lại loan vác được mà rờ chọn người » ; là cái hạng người « mình ố không rửa cho sạch, lại đi mang rêu »...

Song nếu nói mà không có ví dụ, thì e cũng không được r-ràng. Bởi vậy, tôi xin lấy ngay chuyện của anh chàng kia, cũng gọi là tai mắt ở giữa Saigon này, đem ra làm ví dụ để cho độc-giả thấy rõ. Tại một thì tại mắt, độc-giả đừng tưởng rằng hề tai mắt là không tiểu-nhơn !

Cái anh-chàng mà tôi nói chuyện đây, học hành vốn không dầy là-mít, mà lại dám bày điều kêu ngoạ kẻ khác rằng tay làm búa mà không biết viết văn ! Tự mình anh ta thì trước đây đã gọi của một hội ái-hữu kia ba trăm đồng bạc, đã dụ dỗ vợ con người ta để gọi tiền lấy của đem về trả nợ cho mình, thế mà anh ta lại đã hứa theo một bọn tiểu-nhơn khác mà là ó lẹ rằng kẻ này ăn cắp, kẻ kia ăn gian ! Tự mình anh ta thì cặp con-mắt-trời sanh lê-xe, còn thân thể thì lớn bự như ông che, thế mà mới đây anh ta lại xúi cho một bọn tiểu-nhơn khác in ra một cuốn sách bá-vơ để kêu ngoạ ông này lẽ, ông kia mập ! Ôi ! Những cái cử chỉ « mình ố mang rêu » của anh ta thiệt là nhiều lắm, nhiều lắm, chúng tôi không ròi rãnh, cũng chẳng dư giấy mực đâu mà kể ra cho hết.

Chúng tôi chỉ kể sơ một vài chuyện trên đó, để hỏi độc-giả coi một anh chàng như thế, thì ta nên liệt anh vào hạng người nào. Chắc ai cũng đáp mau rằng : « Ôi ! Cái đồ tiểu-nhơn ! »

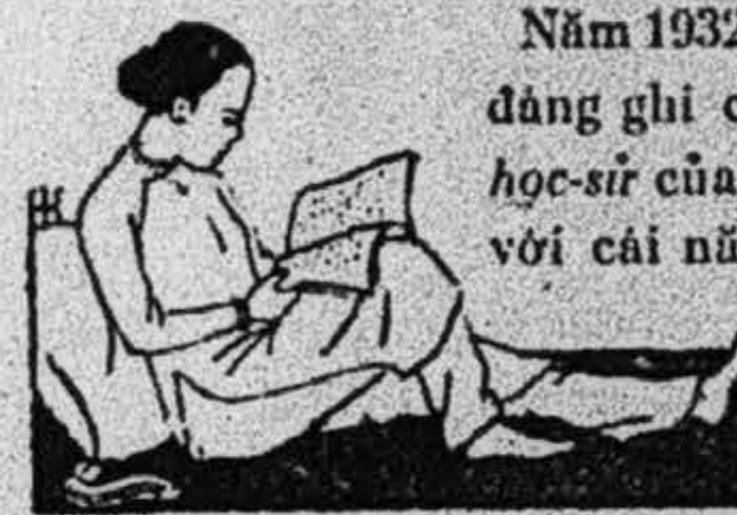
V. A.



HÁN VIỆT TỪ DIỄN

của ông ĐÀO-DUY-ANH

MỖI BỘ LÀ 2 QUYỂN—MỖI QUYỂN 0\$35



Năm 1932 có lẽ là một cái năm đáng ghi chép vào trong Văn-học-sử của Việt-nam chúng ta : với cái năm này, văn-học ta đã thêm được một quyển sách có bổ-ích.

Ấy là quyển

Hán Việt Từ Điển 漢越辭典 của ông Đào-duy-Anh mới vừa xuất-bản ở Huế.

Trước khi giới-thiệu đến quyển sách, chúng tôi tưởng nên có mấy lời giới-thiệu tác-giả.

Ông Đào-duy-Anh vốn thuộc về một hạng người hiếm có ở xã-hội ta bây giờ, cái hạng người đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, mà lại kiêm-thông cả Pháp-văn và Hán-văn, mà lại yêu qui và ra công rèn-dúc trau-dồi cho văn quốc-ngữ.

Sự-nghiệp văn-chương của Đào-quân sau này hẳn ở nơi Quan-hải tùng-thơ, là cái tùng-thơ mà từ khi mở ra ở Huế đến giờ, đã cống-hiến cho đồng-bào ta được lắm quyển sách bằng quốc-văn có giá-trị hân-hối.

Song làm cho Quan-hải tùng-thơ được nở nang mấy lắm mới cách trọn-vẹn ở trên chốn văn-dân, thì lại hẳn là cái công của quyển sách mà tùng-thơ ấy vừa mới xuất-bản sau rốt đây.

Thật vậy, trước kia, khi thấy một tờ báo đăng tin Hán-Việt Từ-diễn sắp xuất-bản, thì chúng tôi tưởng rằng tác-giả sẽ đứng trong cái phạm-vi chật hẹp của những danh-từ thành-ngữ mà lâu nay quốc-văn ta đã mượn trong Hán-văn mà thôi. Không dè nay xem đến quyển từ-diễn của ông Đào-duy-Anh thì thấy rằng ngoài những danh-từ thành-ngữ bằng chữ Hán mà lâu nay chúng ta vẫn thường dùng trong khi viết quốc-văn, thì sách ấy lại còn thấu-thập luôn đến những danh-từ thành-ngữ bằng Hán-văn mà tương-lai đây quốc-văn ta có thể mượn thêm nữa : trước sau cộng lại lời chừng bốn vạn điều, ngoài ra lại có hơn năm ngàn chữ một, là những chữ thiết-dụng như trong Hán-văn ngày

nay. « Những danh-từ thành-ngữ ấy bao-quát rất rộng, từ những lời rất phổ-thông thường dùng trong lúc nói chuyện, hoặc trong thơ-trái, trên báo-chương, cho đến những thuật-ngữ (mots techniques) của các khoa học-thuật, từ Phật-học, thần-học, triết-học, cho đến xã-hội-học, số-học, tự-nhiên khoa-học v. v... Mỗi chữ mỗi lời, đều có giải-thích bằng quốc-văn ; những lời thuộc về học-thuật, hay thuộc về điển-cổ thì giải-thích lại kỹ lắm. Mỗi chữ mỗi lời có bao nhiêu nghĩa, nghĩa đen, nghĩa bóng, nghĩa chánh, nghĩa dụ, đều giải rõ ràng. Nhiều danh-từ lại có chú thêm cả chữ Pháp để cho những người muốn nghiên-cứ Pháp văn tiện dùng. » Những chữ (字) và lời (語) ở trong sách từ-diễn này đều sắp đặt theo thứ tự A, B, C... bắt đầu từ chữ A cho tới chữ X. Phàm đọc sách đọc báo quốc-văn mà gặp chữ nào hoặc lời nào không hiểu nghĩa, phàm viết văn mà muốn dùng chữ nào hay lời nào còn hiểu mập-mơ, thì đều có thể theo tự-mẫu quốc-ngữ (A, B, C...) và lật từ-diễn này ra mà tra-cầu. Lại trong khi đọc sách tàu, báo tàu, nếu gặp chữ nào mà mình không biết đọc làm sao và không hiểu nghĩa là gì, thì cũng có thể dùng từ-diễn này mà tra được nữa.

Cứ xem mấy lời giới-thiệu tóm tắt ở trên đó thì độc-giả cũng đủ thấy cái công-phu hiên chép của Hán-Việt Từ Điển dày-dạn là chừng nào, và cái công-dụng của Hán-Việt Từ Điển đối với những người yêu mến quốc-văn lại sẽ lợi-ích ta dường nào...

Giữa lúc cái nhà quốc-văn ta đương còn trong thời-kỳ gây dựng, từ cây gỗ cho đến với gạch, mỗi mỗi đều là thiếu trước hụt sau, mà ông Đào-duy-Anh lại không quản khó-khăn, mệt-nhọc, lấy cái sức đơn-độc của một kẻ thơ-sanh, lặn-lội mấy năm trong cái rừng chữ Hán-Việt, mà đem ra cho ta một món tài-liệu cần dùng như quyển Hán-Việt Từ Điển, như vậy, chẳng những chúng ta nên hoan-nginh Hán-Việt Từ Điển một cách xứng đáng, mà trong khi dùng đến Hán-Việt Từ Điển, nếu có chỗ thiếu sót, tưởng chúng ta cũng nên rộng lòng lượng-thứ cho tác-giả. — M.

HỌC HỎI

Trong tiếng Việt-nam ta có cái thành-ngữ « học vấn », ấy là dùng chữ sản của Hán-văn. Nhưng riêng về người Nam-kỳ, lại cất nghĩa nôm ra mà nói là « học hỏi ». Thật vậy, ai nấy hãy để ý mà coi : duy có trên các báo chí Nam-kỳ thì mới có dùng chữ « học hỏi » ; còn ở ngoài Trung Bắc, có nói, người ta nói « học vấn » mà thôi. Họ lại còn lấy làm ngượng tai trong khi nghe ai nói « học hỏi ».

Theo ý tôi, nói « học hỏi » là hay hơn.

Vấn cũng là hỏi ; mà nó là chữ Tàu, khi nói « học vấn », người không thạo chữ Tàu, nghe qua không hiểu, tưởng đâu là tiếng đệm, cũng như *năng trong nói năng, lung trong làm lung*, không lấy làm khinh trọng chi. Còn người biết nhiều chữ Hán, vì quen quá rồi không để ý mà cũng không lấy làm khinh-trọng.

Nói « học hỏi », người nghe đã biết chữ « hỏi » nghĩa là gì rồi, thấy nó đi theo chữ « học », phải để ý mà suy-nghĩ. Họ sẽ bụng bảo dạ : à ! té ra « hỏi » cũng là một sự hệ-trọng lắm, nó đi song-song với chữ « học », thế thì cái giá-trị nó cũng ngang với sự học chẳng chơi !

Phải, trong sự học, hỏi là sự cần-yếu hơn hết, cho nên người ta mới cho đi kèm với chữ « học » mà nói là « học-vấn ».

Trong Hán-văn, phẩm hai danh-từ nào có giá-trị ngang nhau thì mới được bình-hành với nhau. Người có học cần phải có thức (thạo biết) ; học nhiều mà thức kém, cũng hầu như không có học ; bởi vậy mới nói rằng « học thức ». Học xong rồi phải hành (làm ra), hay là vừa học phải vừa hành, có học không hành thì cái học thành ra vô dụng ; bởi vậy mới nói rằng « học hành ». Chữ « thức » chữ « hành » được đi ngang với chữ « học » là bởi nó có giá-trị như thế ; thì chữ « vấn » là « hỏi » được đi ngang với chữ « học » cũng phải nhờ ở giá-trị của nó.

Cái giá-trị của chữ « vấn » thế nào, sự hỏi là cần-yếu trong sự học thế nào, tôi xin dịch bài « Văn thuyết » (cất nghĩa về sự hỏi) của Lưu-Khai là một bậc danh-nho ở đời Thanh ra đây. Đọc bài dịch này rồi, độc-giả sẽ thấy cái danh-từ « học hỏi » của người Nam-kỳ là hay lắm, ta nói « học hỏi » thay vì « học-vấn » là có ý-vị lắm.

Văn thuyết

Cái học của người quân-tử ắt ham hỏi. Hỏi là cái nương nhau với học mà đi. Chẳng học, không nhờ đâu mở rộng sự hay biết. Ham học mà không siêng hỏi, cũng còn chưa phải là người ham học thật.

Lẽ đã sáng rồi, mà hoặc còn chưa thông ra việc ; đều lớn đã biết rồi, mà hoặc còn chưa hiểu đến đều nhỏ ; như vậy, nếu không nhờ hỏi để giải-quyết thì nhờ đâu ? Kể giỏi hơn mình, mình hỏi họ để phá sự nghi ngờ, tức như sách Luận-ngữ nói rằng « tới bậc hữu-đạo mà chất-chánh. » Kể không bằng mình, mình hỏi họ để may ra có được điều gì chẳng, tức như nói rằng « lấy hay hỏi nơi chẳng hay, lấy nhiều hỏi nơi ít. » Còn kẻ ngang mình, mình hỏi họ để giúp sự đổi-mai cho nhau, tức như sách Trung-dụng nói rằng « hỏi kỹ-lương và phân-biệt rõ ràng. »

Người đời xưa trọng lòng và lấy đều lành làm vui, chẳng lựa việc mà hỏi, chẳng lựa người mà hỏi, miễn lấy được đều có ích cho mình mà thôi. Vậy nên, thánh-nhân chọn đến lời nói của kẻ hiền-không, tiên-dân đơn-ren đến người cất cổ ; chẳng phải làm bộ nhún-nhường đâu, thật-tình, có vậy thì lấy đều lành mới được rộng.

Người đời sau, có học mà không hỏi. Ban-bè gia-du cùng nhau, họ cho khuyên đều lành ; răn đều lỗi là đủ ; chứ còn đem nghĩa-lý ra hỏi nhau, đầu-đầu lo việc tấn-tu cho cần-kịp, thì chẳng thấy được mấy ai. Đám sĩ-phu còn vậy thay, huống chi là lưu-tục !

Cho mình phải, cho người quấy, ấy là cái bịnh mà tục tình đều mắc phải. Học có chỗ chưa thông, cũng cho mình là biết nhiều đi ; lý có chỗ chưa thỏa, cũng nghĩ ức chừng rồi nói bướng đi ; như vậy thì suốt đời hầu không còn có việc gì là việc đáng hỏi nữa. Kể giỏi hơn mình, thì ganh-ghét mà không muốn hỏi ; kẻ không bằng mình, thì khinh-thị mà không thêm hỏi ; kẻ ngang mình, thì lớn mặt mà không chịu hỏi ; như vậy thì cả thiên-hạ hầu không còn có người nào là người đáng hỏi nữa. Người, không có người nào cho mình phục ; việc, không có việc nào cho mình nghĩ ; mà kỳ-thật có phải là không người đáng phục, không việc đáng nghĩ đâu, ấy chỉ tại mình làm thành làm tướng, tự-dụng quá đó thôi.

Kể tự-dụng còn chưa mấy. Có kẻ biết mình

PHU NU TAN VAN

bày rồi, mà lại cùm-nùm giữ-gìn cho đều làm-lỗi, tha chịu cái học của mình trọn đời không tấn-tới, chứ không muốn hạ mình xuống để hỏi ai. Cái kiểu đó làm hại cho tâm-thuật rất lớn, thế mà mười người hết tám chín thường hay mắc phải.

Còn như chẳng làm vậy thì cái đều hỏi lại không phải cái đều học : Hỏi những chuyện lạ chuyện nhảm trong đời để đàm luận cho khoái ; rất dỗi cái đều trong lòng mình đã rõ rồi, còn đem hỏi đồ kẻ khác để thử họ chơi ; lại nhẽ những việc không thể cất nghĩa được đem hỏi người ta để cho họ bí ; ngoài ra, dầu là việc thiết với tâm-thân tánh-mạng, giá hỏi thì có ích-lợi cho mình lắm, nhưng chẳng hề. Hỏi ời ! Cái học sở dĩ không kịp đời xưa được, há chẳng phải là bởi đó, ời !

Vả, kẻ không ham hỏi, là bởi trong lòng không chịu để trống ; lòng không trống, là bởi sự ham học chẳng phải thật tình. Nói rằng không thật tình, không phải là nói họ không chịu chuyên lòng gắng sức ; nhưng là nói cái học của họ không phải cái học của người đời xưa, và sự ham cũng không phải sự ham của người đời xưa. Thế thì họ không chịu hỏi, là phải lắm.

Kể tri toan tính một ngàn đều, ắt có sai-sảy một đều ; cái đều ông thánh không biết, chưa ắt chẳng phải là cái đều mà người ngu biết ; cái đều người ngu làm được, chưa ắt chẳng phải là cái đều mà ông thánh không làm được. Chơn lý không ở hẳn một chỗ nào, và sự học chẳng biết đến đâu là cùng tốt.

Bởi vậy, người sang có thể hỏi người hèn, kẻ hiền có thể hỏi kẻ chẳng hiền và cụ-giả có thể hỏi con-nít, tùy theo lẽ-phải : lẽ-phải ở cùng khắp cả, thì hỏi đâu cũng được.

Xưa kia, Khổng-Văn-tử chẳng lấy sự hỏi kẻ dưới mình làm xấu hổ, đức Khổng-tử khen là hiền. Người đời xưa lấy sự hỏi làm đức tối ; còn quân tử đời sau lại lấy sự hỏi làm si-nhục. Thế thì những đều người đời xưa cho là si-nhục lắm mà không làm, người đời sau lại làm mà cho là không si-nhục, chẳng là nhiều lắm thay ! Thương thay !

Hai chữ « Học-vấn » đi chung một chỗ song rời ra, thì thấy trong Trung-dụng, câu « bác học chi, thâm vấn chi » ; đến như đi liền nhau thì thấy trong Mạnh-tử, câu « học vấn chi đạo vô tha, câu kỳ phóng tâm nhi dĩ hĩ ». Nhà nho xưa nay vẫn lấy làm hệ-trọng, nhưng chưa ai đem ra mà bàn-luận cho thấu đáo như cái bài ông Lưu-Khai dịch ra trên đó.

Trong bài đó, đáng chú ý nhất là chỗ làm phách không thêm hỏi và hỏi mà hỏi những đầu đầu. Tác-giả khéo liệu đúng như tâm lý người đời, hay hỏi bông lông, hay hỏi đồ, hay hỏi ngặt, là những cái hỏi không ích gì cho sự học hết mà chỉ vạch ra cho ai nấy đều thấy. Kẻ học hề đã biết mà chưa những cái hỏi ấy đi được, tức là biết thấu lấy cái ích của sự hỏi.

Khi đọc bài này rồi, chúng ta sẽ thấy chữ « hỏi » thành ra một chữ rất lớn ; không phải nó đi theo chữ « học » mà nó đi ngang với chữ « học ». Bởi vậy tôi muốn trọng tiếng ta nên dùng chữ « học-hỏi » theo như người Nam-kỳ để cho cái công-dụng nó càng rõ-rệt ra, cái giá-trị nó càng cao quí lên. Kẻ học nước ta sẽ tìm được sự ích lợi trong đó mai sau này.

P. K.

Ai cũng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-ngôn, hương-hỏa, bản đất, thế ruộng, khan đất, ưng thuận của trưởng-tộc, của người chồng, hủy tờ, bản hay thế phố, tương phản dân-bà góa chia v. v... thì nên hỏi mua cuốn NHỰT DỤNG TỪ HÂN, của soạn giả : Lê-văn-Giỏi, là người đã giúp việc mười-mấy năm ở các phòng-văn Chương-khế. Sách này dày 100 trang, cỡ 15, 5x23, giá 0\$80 ở xa 1\$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ
37-38, rue Sabourain, Saigon

Tôi là người thờ đạo nào??

KHÓ MÀ TRẢ LỜI !!

Vậy tôi xin hiến cho đời bộ sách

1. — DƯỠNG-SANH PHẬT GIÁO
2. — VẮNG LỜI PHẬT DẠY

SÁCH SẮP XUẤT BẢN :

3. — MỀ TÍN DỊ ĐOAN.
4. — KIẾP TRẦN PHẢI TRẢ.
5. — NGON ĐÈN CHƠN-LÝ.

Tác giả : M^{tr} VO-PHUNG-KIEU
Nữ Giáo-viên, BENTRE (Ville)

CÁI MÁY GIẾT MỖI GIỜ MỘT TRIỆU CON MUỖI

CHÚNG TÔI MỚI TÌM ĐƯỢC MỘT CÁI BẢNG-CÓ
CHỈ TỎ RA RẰNG CÁI MÁY ẤY KHÔNG PHẢI
LÀ CỦA CÔ GERMAINE GOURDON CHẾ RA



« Saigon và Hanói
sao nhiều muỗi quá! »
Ấy là câu nói của
quan nguyên Tổng-
trưởng Thuộc-địa
Paul Reynaud, lúc
ngài qua viếng Sai-
gon ta đó.

Ở lâu - dài, đi xe-
hơi, ngũ mùng lưới, thế mà ông Paul Reynaud
hãy còn biết được Saigon và Hanói có nhiều muỗi,
huống chi chúng ta là dân ở xứ này, là kẻ thường
đêm đã phải cung-cấp cho con « tau bay » ấy một
vài giọt máu!

Xứ ta, và hết thảy những xứ chưa mở mang
như xứ ta đều có nhiều muỗi, và bị muỗi cắn thiệt
hai là thế nào, chắc ai đã có xem nơi mục « Vệ-
sanh » của tờ báo này, cũng đều biết rõ. Tiếc vì
lâu nay, các nhà kỹ-sư bác-vật, nay bày ra máy
này, mai phát-mình ra máy nọ, mà cái bày trừ
muỗi để tế độ chúng-sanh, thật chưa ai hề để ý
tới.

Cách mấy tháng trước, một tờ báo Tây ở Sai-
gon, có đăng một bài nói về việc trừ muỗi, song
xét ra thì không thể nào thi-hành theo lời bạn
đồng-nghiep kia được.

Tờ báo Tây ấy nói ở thành Vienne bên nước Áo,
cũng có nhiều muỗi lắm. Thành-phố ấy bên nuôi
một bày dơi (chauve-souris) mấy vạn con, hề đến
tối lại thì thả dơi ra xoi muỗi giúp bá-tánh. Làm
như vậy chẳng bao lâu mà thành Vienne hết muỗi,
thế thì Saigon ta cũng nên làm như vậy thôi coi?

Khi thấy bài ấy, chúng tôi có viết bài đăng trong
báo Phụ-nữ Tân-văn hằng ngày mà hồi vắn lại
bạn đồng-nghiep chúng tôi như vậy:

« Nuôi một bày dơi như thành-phố Vienne thì
không khó gì hết, nhưng nếu lúc thả nó ra, nó
không có lượng muỗi giết mà nó lại nhè bu trông

các vườn cây trái của người ta rồi mới tỉnh thế
nào? Và lại dơi ấy ở đâu thì hơi hám dơ dáy ở
đó, những người ở gần chuồng dơi mới làm sao
mà thở cho nổi?... »

Bạn đồng-nghiep chúng tôi không trả lời, mà
Thành-phố Saigon cũng không đóng chuồng mua
dơi, thì dù biết cái kế kia chỉ là một cái hư-kế!

Mới rồi, có nhiều tờ báo ở Saigon lại đem việc
trừ muỗi ra mà nói nữa. Báo Courrier de Saigon
có đăng một cái tin như vậy:

« Cách vài tháng trước, cô Germaine Gourdon,
kỹ-sư, ở Paris đến xứ Camargue mà nghỉ mát.
Chỗ này có nhiều muỗi lắm. Vừa đề chơn đến
là cô Germaine đã biết như vậy rồi.

« Bị muỗi cắn, cô Germaine vừa gãi mà lại vừa
suy nghĩ. Cô nghĩ ra được một cái máy trừ muỗi
rất tài tình.

« Không có chi lạ: 1 cây trụ, 1 cây đèn rọi, 1 cái
máy hút, 1 cái bình chứa, thế là đủ rồi.

« Cô để cây đèn rọi trên cái trụ, muỗi thấy sáng
liền bu lại, nhưng hề nó bu lại vừa lần cái máy
hút kia, tức nhiên nó sẽ bị hút riết vào bình chứa
mà bỏ mạng hết!

« Cái máy này mới ngó tương tự như cái máy
đổ xăng xe-hơi mà ta thường thấy đó. Đem nó ra
thí nghiệm trong 4 giờ đồng-hồ, bắt được đến 2
ki-lô muỗi! Cô Germaine bên bưng 2 ki-lô muỗi
ấy đến cho M. Ségué là giáo-sư ở viện Vạn-vật-
học, ông ấy đếm gần có 4 triệu con!

« Nghe tin ấy, có nhiều người đến chất-vấn cô
Germaine, cô nói rằng cái máy ấy có thể hút muỗi
ở xa từ 15 đến 20 ngàn thước, nghĩa là nếu đặt cái
máy ấy ở Saigon, nó có thể hút muỗi tới Thủ-đức,
Lái-thieu kia lận! »

Các báo đăng cái tin này ra và khen ngợi cô
Germaine Gourdon lung lắm. Báo nào cũng nói có
là dân-bà, còn trẻ tuổi, mà lại có tài thông-minh
sáng-chế ra cái máy ấy, giúp ích cho nhơn-loại
không biết chừng nào.

Không muốn theo đuổi các bạn đồng-nghiep,
cũng không muốn ếm lễ công-bình, chúng tôi chỉ
muốn « của Phật xin trả cho Phật » mà nói mau
rằng cái máy này không phải do đầu óc cô Ger-
maine Gourdon mới nghĩ ra, mà 8 năm trước đã
có người chế-tạo.

Thật vậy, độc-giả hãy chịu khó đọc bài dưới đây,
là bài mà chúng tôi trích trong báo Khoa-học Tap-
cũ số 73, ngày 5 Mars 1925, thì rõ:

Trừ muỗi

Nước Serbie là một nước ở bên Âu-châu, có nhiều muỗi
hơn hết. Những khoảng đất ở chung quanh kinh-thành
Belgrade, lại tiện sanh nở cho loài muỗi lắm. Mấy trận
lũ làm cho ruộng vườn đều thành ra vũng, sanh muỗi bay
ra khắp xứ.

Các Hội-đồng Vệ-sanh, kiếm hết cách bài trừ muỗi mà
không có hiệu nghiệm, thời may có anh thợ làm ống
khóa lại nghĩ được một cái máy thần hiệu. Hội-đồng thành
phố đã đem thử tại mấy cánh đồng ở gần phố, giữa khoảng
hai sông lava và Danube giáp nhau.

Thoạt mới trông cái đèn rọi (phare) chiếu sáng đã tưởng
sợ cảnh-sát dùng để kiểm những kẻ du-đang đi ngủ vất
và trên đồng đất hoang. Không, ấy chính là cái máy trừ
muỗi, ai đến gần mới thấy nhà phát-mình lấy ở sau cái đèn
một đồng muỗi lớn. Những quan chừ đi dự cuộc thí-
nghiệm đó đều công-nhận rằng cái máy đó đúng được,
nhưng giá đắt lắm.

Cái máy đó chỉ có một ống tròn trong có đèn chiếu được
ánh-sáng rất mạnh. Muỗi bay đến, thấy sáng lửa đèn đầu
vào máy là có cái quạt rút hết muỗi ấy vào trong.

Xem như trên đó, thì cái máy trừ muỗi kia
đâu có phải là của cô Germaine Gourdon phát-
mình?

Còn nếu quả như cái tin cô Germaine Gourdon
phát-mình đó là đích-thật, thì té ra cô kim Đồng-
Tây, các nhà khoa-học sở-kiến cũng là lược-đồng,
nên chỉ sự phát-mình của cô G. Gourdon mới
ngẫu-nhiên mà trùng với sự phát-mình của anh
thợ làm ống khóa người Serbie!...

TỔ-QUYỀN

YÊN-KỶ-NHI

Là cuốn sách xã-hội tiểu-thuyết rất có giá-trị
của ông Lê-Trung-Nghĩa đang in gần xong, tại nhà
in Joseph Nguyễn-văn-Việt.

Đồng-bào đọc hết thấy tiểu-thuyết rồi, nên đọc
cuốn « YÊN-KỶ-NHI ».

Chưa đọc tiểu-thuyết hay, nên rước đọc « YÊN-
KỶ-NHI » cho biết là sách có giá-trị.

Đọc hết cả sách rồi mà không đọc « YÊN-KỶ-
NHI » thời chưa phải là người biết đọc sách vậy.

TIN TRONG LÀNG BÁO

Được-nhà-Nam được lưu-hành ở Trung-kỳ

Chắc độc-giả đã biết lâu nay tờ báo Được-nhà-
Nam của ông Nguyễn Phan-Long bị cấm lưu-hành
ở Trung Bắc-kỳ và Cao-miên, nghĩa là chỉ được
bán quanh-quần ở xứ Nam-kỳ và ngoại-quốc mà
thôi.

Mới rồi chúng tôi có hay tin rằng hôm ngày 18
Aoút 1932, quan Khâm-sứ Trung-kỳ có ký một đạo
nghị-định tháo lại cái nghị-định ngày 19 Janvier
1929, cấm Được-nhà-Nam lưu-hành ở Trung-kỳ.
Thế thì từ nay bạn đồng-nghiep lại được vãng lai
đến chỗ sông Hương núi Ngự để làm bạn với
đồng-bào ở Trung-kỳ như trước.

Phụ-nữ Tân-văn xin mừng cho bạn đồng-nghiep
cũng ước mong nay mai bạn đồng-nghiep lại còn
sẽ được lưu-hành ở Bắc-kỳ và Cao-miên nữa.

Huế mới có một tờ báo chữ Pháp

Về việc báo chí thì xứ Trung-kỳ vẫn muốn-mang
hơn trong Nam ngoài Bắc hết thảy.

Từ năm sáu năm trở lại đây, Trung-kỳ mới có
báo quốc-văn, nhưng nay cũng đã có một tờ báo
Pháp-văn rồi. Ấy là ông Hardouin Delaforge ở
Huế mới xuất bản tờ France-Annam hôm ngày
17 Aoút.

Bồn-bào xin có lời chào mừng bạn đồng-nghiep
mới.

THUỐC TRỪ TUYỆT BẠCH THÔN TRÙNG SẢN XƠ - MÍT : TENIA

Thơ cảm tạ sẽ đăng lên báo.

« Ai dùng không lành xin cam đoan trả tiền
lại, đau lâu dùng 2 hộp, mỗi hộp 0\$50. Thuốc
dễ uống và tính chất hiền lành. Chúng tôi lại
có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, già
trẻ đều dùng hay cả. »

M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM
QUANG - XA ĐỒNG - HỒI

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 278
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

Tin tức về việc vua Bảo-dại về nước

Trong lúc đức Bảo-dại đáp tàu d'Artaignan về nước, thì có các quan sau này theo hộ-giã :

Quan Toàn-quyền Charles và phu-nhơn, hoàng-thân Vinh-San, quan Phụ-đạo Lê-như-Lâm, quan Thượng-thor Thái-văn-Toãn, quan Tuần-phủ Nguyễn-Kỷ, và các ông Nguyễn-văn-Cấp, Nguyễn-Giếp, Nguyễn-Canh, Đặng-Khuê, Lê-dinh-Đình, Lê-Phang, Lê-Nhơn.

Khi đức Bảo-dại về đến Vũng-tàu, ngài sẽ sang qua tàu binh Dumont d'Urville mà đi thẳng về Tourane chờ không ghé viếng Saigon. Theo các báo hằng ngày thì cái tin ấy đã chắc như vậy rồi, nhưng gần đây có nhiều vị thân-hào ở Saigon ta có đến thương-thuyết với quan Toàn-quyền Pasquier đề rước vua Bảo-dại ghé qua Saigon vài bữa, để mời ngài đi viếng mộ Cha-cả Evêque d'Adran và mộ tiên-hiền Trương-vĩnh-Kỷ.

Theo lời ông Trần-văn-Quang nói trong báo l'Impartial, thì hội Đồng-dương Nghiên-cứu (Société des Etudes Indochinoises) đang in một số báo đặc-biệt, nói về sự-nghiệp của hai bậc tiên-hiền trên đây để dựng cho vua Bảo-dại.

Chưa biết quan Toàn-quyền có nhận lời thỉnh cầu của các ông thân-hào ta mà mời đức Bảo-dại ghé lại Saigon không, và như quan Toàn-quyền mời mà đức Bảo-dại có chịu ghé hay không ?

Mới rồi, chánh-phủ Bắcký có cử một đoàn Đại-biêu về vào Huế nghinh-tiếp đức Bảo-dại. Đoàn Đại-biêu ấy có những ông sau này :

MM. Tholance, Thống-sứ Bắcký, thay mặt Chánh-phủ Bảo-hộ ; Hoàng-trọng-Phu, thay mặt quân-lại tể-chức ; Nguyễn-năng-Quốc, thay mặt quan-lại hồi-hưu ; Phạm-huy-Lục, Nghị-trưởng Bắcký Dân-biêu, thay mặt dân ; Phạm-Quỳnh, chủ-nhiệm Nam-Phong, thay mặt cho Bảo-giới.

Hôm đầu tháng Septembre này, quan Toàn-quyền Pasquier đã từ-giã Saigon mà ra Huế, để hội-kiến với vua Bảo-dại.

Sau khi gặp vua Bảo-dại rồi, ngài sẽ đi thẳng ra Hanói, đến tháng Décembre mới trở về Saigon.

Mới rồi có tin nói rằng Nam-triều và Chánh-phủ Bảo-hộ đã định xong các diên-lễ về việc đức Bảo-dại hồi-loan như vậy :

5 giờ chiều ngày 8 Septembre, vua Bảo-dại ngự-giã về tới kinh-thành ;

Kết-quả cuộc Chợ-dêm ở kinh-đô Huế

Ngày 5 đến 8 Août vừa rồi, hội « Nam-kỳ Tương-tế » ở Huế có tổ-chức cuộc Chợ-dêm để lấy huê-lợi phụ giúp vào việc cất một cái hội-quán cho hội ấy.

Cuộc Chợ-dêm này tuy không thể sánh kịp với Hội-chợ phụ-nữ trong Saigon ta độ nọ, song trên có nhờ hai Chánh-phủ giúp sức, dưới đã sẵn đồng-bào ở Huế tản-thành, và các ông trong ban Trị-sự hội Namkỳ Tương-tế, như ông Lê-thành-Tường, ông Nguyễn-văn-Tấn v.v... trông nom sắp đặt, nên cũng lớn lao vui vẻ lắm.

Chợ-dêm mở ra trong 4 ngày đêm, cộng chung số thâu được 2.194p48 song số xuất đến 2.196\$63 thành ra hội phải lỗ hết 2\$15.

Cuộc Chợ-dêm này có đều rất đáng tiếc là số thâu ít quá, không có lợi, nhưng cũng nhờ có dịp này mới biết rõ lòng sốt sắng của ông, bà Lê-thành-Tường đối với hội Nam-kỳ Tương-tế ở Đê-đô.

**GẦN TỚI MÙA MƯA BÀ CON
NÊN COI CHỨNG**

Hễ năm nào nắng gai, sang qua mùa mưa, thường hay có bệnh Thiên-thời là một bệnh rất hiểm nghèo. MUỐN ngừa bệnh ấy nên để dành trong nhà 1 ve thuốc trị bịnh Thiên-thời kén là « Elexir-anticholérique Khương-Binh-Tĩnh » ở Cầu-thor là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều công nhận là thần hiệu và đã cứu được cả ngàn người. THUỐC này, đã nhiều lần quan tư thầy thuốc Saramon khuyên nhủ thân chủ của ngài nên có trong nhà luôn luôn.

Giá mỗi ve 0\$60; 12 ve 6\$00. Có chỉ cách dùng rành rẽ. Có trữ bán tại nhà thuốc :

Khương-Binh-Tĩnh (Cầu-thor)
 • Longxuyen
 • Sadec (cầu Gai-son)
 • Pharmacie Dalat
 Médecin TIẾT Chaudoc

5 giờ sáng bữa 9 Septembre, quan Toàn-quyền Pasquier ở Saigon ra tới Huế. Ba giờ chiều ngày ấy, vua Bảo-dại sẽ đem quần-thần qua tòa Khâm-sứ viếng quan Toàn-quyền trước, rồi 5 giờ chiều quan Toàn-quyền mới qua kinh-thành đáp lễ lại nhà vua.

Sáng bữa 10 Septembre, có đại-trào ở điện Thái-hóa, hết thầy quan viên lớn nhỏ phải vào châu và lạy vua.

Mấy bữa sau, duyệt binh, yến tiệc.....

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soạn-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ tư

I. HỌC TIẾNG MỘT

(Adjectifs qualificatifs)

Chữ Hán	Độc	Nghĩa
Đại	Đai	Lớn
Tiểu	Tiêu	Nhỏ
Cao	Cao	Cao
Đe	Đe	Thấp
Thâm	Thâm	Sâu
Thiên (Siền)	Thiên (Siền)	Cạn
Mỹ	Mỹ	Đẹp
Xú	Xú	Xấu
Quảng	Quảng	Rộng
Hiệp	Hiệp	Hẹp
Trường	Trường	Dài
Đoản	Đoản	Vắn (ngắn)
Hậu	Hậu	Dày
Bạc	Bạc	Mỏng
Minh	Minh	Sáng
Ám	Ám	Tối
Trực	Trực	Thẳng
Khúc	Khúc	Cong
Chánh	Chánh	Ngay
Tà	Tà	Vay
Lợi	Lợi	Bén (sắc)
Độn	Độn	Cùn (dúi)
Viễn	Viễn	Xa
Cận	Cận	Gần
Xảo	Xảo	Khéo
Chuyết	Chuyết	Vụng
Tốc	Tốc	Mau
Trì	Trì	Chậm
An	An	An (bình an)
Nguy	Nguy	Nguy (nghèo ngặt)

II. CÁT NGHĨA THÊM

Đây là ít nhiều tiếng *adjectifs qualificatifs* mà lấy tính những chữ có nghĩa đối nhau cho dễ nhớ. Như 大 đối với 小, 高 đối với 低 v.v....

Chữ Hán cũng như chữ Pháp, có *sens propre* là nghĩa đen và có *sens figuré* là nghĩa bóng. Như 深 sâu, 淺 cạn, nghĩa đen là nói về nước, bởi vì nó thuộc bộ chấm-thủy, có chữ 水 (Y cũng kè là 水) đứng một bên; nhưng cái gì không phải nước mà có ý sâu cạn thì cũng nói 深淺 được. Muốn chỉ nghĩa cái lòng người sâu, khó lường, thì cũng dùng chữ 深 để *qualifier* cho cái lòng; muốn chỉ nghĩa sự biết cạn xợt, không tới nơi tới chốn, thì cũng dùng chữ 淺 để *qualifier* cho sự biết.

遠, 近, 速, 遲, bốn chữ ấy đều thuộc về bộ 辵 (bộ xước, ta kêu bằng bộ quai xước). 是 nghĩa là chốc lại đi, chốc lại đứng, cho nên bốn chữ đó, nghĩa đen của nó : xa, gần, mau, chậm, đều nói về sự di-dừng hết. Nhưng dùng sang nghĩa bóng thì đâu không phải sự di-dừng cũng nói được.

Bất kỳ *adjectifs* nào cũng có nghĩa đen nghĩa bóng hết; biết đại khái như sáu chữ trên đó đáng sau này có gặp những chữ khác sẽ mau hiểu.

Hôm nay có những chữ thuộc về những bộ học rồi, nên nhắc lại cho nhớ : 低 về bộ Nhân ; 深 về bộ Thủy ; 狹 về bộ Khuyển ; 明 暗 về bộ Nhựt ; 利 về bộ Dao.

Lại có mấy chữ thuộc về bộ chưa có học tới : như 遠 近 v.v.... đã nói trên kia rồi ; còn :

薄 về bộ Thảo. (薄 mà biến-hình ra 卩, luôn luôn ở trên đầu chữ, tục kêu là Thảo đầu. 卩 nghĩa là có, ấy là chữ đời xưa, đời nay viết thành 耳).

邪 về bộ Ấp. (邑 mà biến hình ra 卩, luôn luôn ở bên hữu chữ. 邑 nghĩa là xóm.)

PHU NU TAN VAN

鈍 về độ Kim (金 mà biến hình ra 金, thường ở bên tả chữ. 金 nghĩa là loài-kim, là vàng).
(Trên đây kể sơ những chữ đầu-bộ đại-khái, chớ không thể kể hết được, sau đến chừng tra tự-diễn được sẽ biết nhiều hơn).

III. — VĂN-PHÁP

Adjectif đặt đôi và đặt với nom cách nào

Adjectif cũng có đơn có kép. Đơn là như 30 tiếng học hôm nay, mỗi tiếng một nghĩa: 大 là lớn; 小 là nhỏ v. v. ...

Có khi đặt đôi, cho hai adjectif đi liền nhau, thành ra kép. Khi ấy kể như một adjectif, nhưng phải hiểu nó vẫn có hai ý.

Như nói 高明, trong đó có hai ý: cao và sáng; 廣大, trong đó có hai ý: rộng và lớn.

Dùng một adjectif qualifier cho một nom thì phải để adjectif trước nom. Như nói núi cao thì phải nói 高山; nói sông lớn thì phải nói 大江.

Nhưng khi dùng adjectif đôi hoặc kép qualifier cho nom thì lại phải đặt chữ 之 vào giữa, như:

高明之家: Cái nhà cao sáng (nghĩa là cái nhà cao sang quyền quý, thiên hạ trông vào tỏ sáng lắm).

正直之人: Cái người ngay thẳng.

Chữ 之 này cũng giống như chữ 之 dùng trong tiếng nom liên thuộc đã học ở bài văn-pháp trước.

IV. — HỌC TIẾNG ĐÔI

Hôm nay, theo như văn-pháp mới vừa nói đó, lấy một ít adjectif ghép với một ít nom thành ra tiếng đôi để học cho quen cách đặt và cũng cho nhớ mặt chữ:

大小 đúng như vậy là theo nghĩa riêng; ngoài ra không khi nào dùng 大小 mà chỉ nghĩa đã thiếu được. (Hai tiếng này cũng thành như nom kép rồi.)

巧手: Tay khéo

拙工: Tay vụng

長爪: Móng tay dài

短刀: Dao ngắn

利口: Miệng sắc (miệng khéo nói)

明月: Trăng tỏ

美女: Gái đẹp

暗室: Buồng tối

醜婦: Người đàn-bà xấu (bộ tướng xấu)

厚皮: Da dày

曲木: Cây cong

遠山: Núi xa

邪心: Lòng vạy (Lòng không ngay).

V. — NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

Hôm nay bắt đầu học những tiếng nào đã trở nên thành-ngữ (expression) trong chữ Hán mà cũng đã dùng vào tiếng ta rồi hoặc có thể dùng vào được. Trong những thành-ngữ ấy phần nhiều là chữ học rồi; chữ nào chưa học sẽ có chưa âm.

Có nhiều cái thành-ngữ nói luôn miệng mà không biết nó vốn là chữ Hán. Hễ đã không biết vậy thì tất nhiên không hiểu nghĩa cho đến nơi. Cho nên, học mục này, ích về Hán-văn phần rồi; mà về quốc-văn lại còn có ích hơn nữa.

常 (Thường) 川 = Thường xuyên: Cái gì luôn luôn không ngớt; có ý là như con sông chảy thường.

心田 = Tâm điền: Chỉ cái lòng. Do cái lòng người ta mà sanh ra việc này việc kia cũng như bởi ruộng sanh ra vật-sản, cho nên nói tâm-diễn.

心地 = Tâm địa: Cũng như tâm-diễn. (Hai tiếng này đều là nom kép.)

目擊 (kích) = Mục kích: Thấy tận mắt. Kích là đánh. Lấy mắt đánh vào cái gì, nghĩa là thấy chắc lắm.

大家 = Đại gia: Nhà nhiều đời có người làm nên, có nền-nếp và danh-giá.

江山 = Giang sơn: Chỉ về đất của nước. Đất của nước nào cũng có núi và sông, cho nên lấy núi sông làm đại biểu.

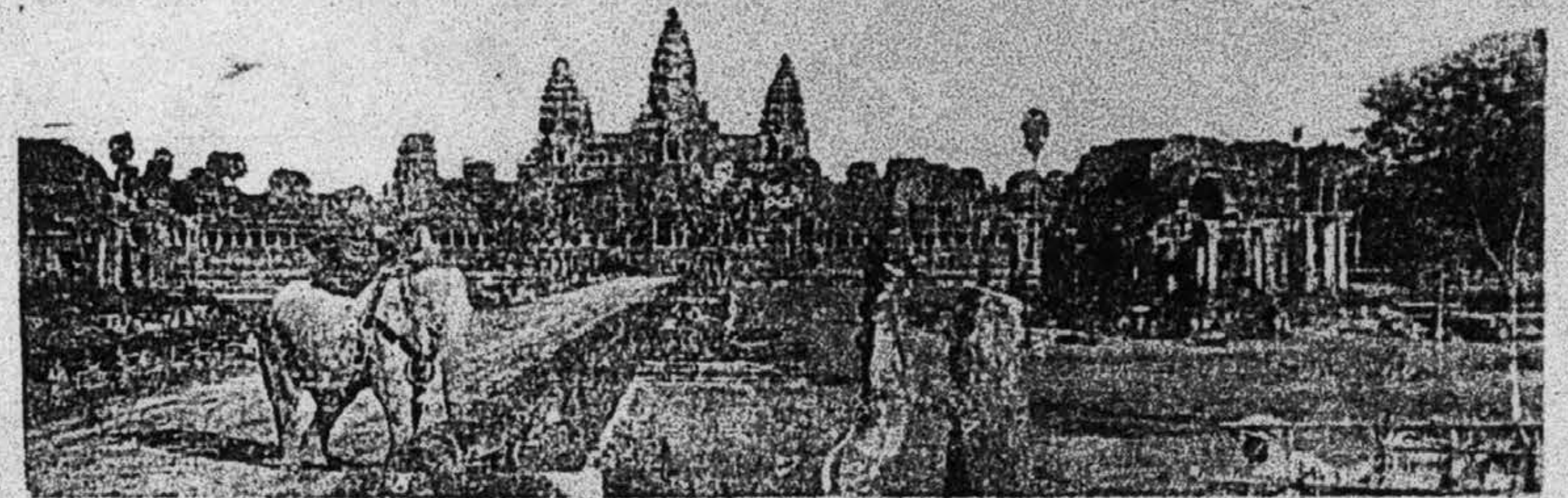
光明正大 = Quang-minh chánh-dại: Nói về người hay việc có tánh-chất tỏ-sáng ngay thẳng, lớn-lao, trái với sự thâm-tối, xiên-xẹo, nhỏ-nhen.

青天白日 (bach) 日 = Thanh-thiên bạch-nhật: Giữa nơi có trời xanh, mặt nhật trắng, ý nói là chỗ ai nấy đều thấy, không giấu-gim ai.

VI. — TẬP ĐẶT

Làm như đã chỉ trong số trước, tập dịch quốc-ngữ ra chữ Hán, mà hôm nay thì lấy adjectif với nom ghép nhau. Cốt nhất là phải nhớ cái luật adjectif đứng trước nom. Vậy hãy dịch theo những cái đề sẵn dưới đây:

1. Cái tai lớn. — 2. Cái đuôi dài. — 3. Cái gò gao. — 4. Cái giếng sâu. — 5. Cái dao bén. — 6. Con mắt sáng. — 7. Cái ghế nhỏ. — 8. Nước cạn. — 9. Sắc đẹp. — 10. Người ngay. — 11. Ngày dài. — 12. Cái sừng cong. — 13. Cái áo vắn. — 14. Cái miệng hẹp. — 15. Cái hình xấu.



VINH ANGKOR-VAT

Qua Xuân-diệp (Siemréap) tới Angkor-Vat,

Thả: lâu-dài san-sát tầng mây.

Càng trông càng lăm về hay,

Như năm ngọn bút chổng ngay thiên

đào.

Đường chính giữa đi vào trong điện,

Qua đền ngoài mới đến hoàng-cung.

Bốn tầng gác đá chổng chổng,

Càng trông càng thấy cửu-trùng

thanh cao.

Thêm trăm bậc cửa nào cũng vậy,

Hiên bát vắn bốn dãy như nhau.

Hình người, hình đá một màu,

Quanh tường tral gái đứng chầu

tôn-nghiêm.

Ngũm vạn-hội mấy nghìn năm trước,

Á-dông ta chưa được vắn-minh.

Kỷ-sư ai đã học hành?

Mà khoa mỹ-thuật đã tính đường

này!

Cung A-phòng nọ bay than khó,

Đền Cô-tô kia cỗi bùn lầy.

Mà đây cổ mái thế này,

Nên chỉ Âu, Mỹ cũng hay tìm vào.

Hội tượng đá nào có nói,

Chẳng gặt đầu đứng mãi trời

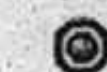
trở.

Ồ! Cao-mau tự ngàn xưa,

Bấy lâu nước nhỏ sao giờ tiếng to?

Bởi vì có cảnh Angkor!

Mlle Song-Phong



MỪNG CHỊ ĐI TU

Ơn mẹ mừng thay chị đang với,
Láng lạng dù sạch bụi trần ai.
Yên lòng lần chuỗi thây tình thế,
Vững dạ mở kinh mặc sự đời.
Cổng kín khôn lo người tộc mạch,
Tường cao hết sợ khách nghiêng tai.
Thiên-dàng cửa mở đương chờ chị,
Túi phạn thân em chưa chẳng đời.

TIỀN-BÀN

Hội ngộ cùng nhau tháng chưa đầy,

Bồng dưng chia rẽ gấm buồn thay!

Câu văn tâm hiệp còn lưng túi,

Chén rượu phân ly với cạn chai.

Mấy chữ tờ hoa ghi dạ đầy,

Những lời dưới nguyệt tạ lòng này.

Người đi kẻ ở lòng ngao ngán,

Huỳnh Nguyễn mong sao lại có ngày...

Ngọc-Anh (Phanrang)

KHUYẾN-BÀN ĐI HỌC

Khuyến anh dong ruổi bước đường

mây.

Đạt chí nam nhi mở mặt mây,

Đền sách mười năm sông bể hẹn,

Công danh một hội đất trời xây.

Chim tìm cây cỏ đem mình dạo,

Ngựa chạy đường trường biết sức

hay.

Mài sắt nên kim âu phải gắng,

Phù-ba thói tục chớ nên say.

LUONG,



LO

Gánh nặng đường xa há chẳng lo,

Lo sao công việc được nên trò.

Lo nhà trong lúc cơn nguy biến,

Lo nước đương khi cảnh rối rồ.

Lo chữ thân-hồn đứng kẻ-lẽ,

Lo tình cốt-nhục chớ so-đo.

Lo sao xứng chữ nam nhi chí,

Lo thế rồi ai mới biết cho.

TUNG-KHÊ L. Q. T.

ĐÊM KHUYA NHỚ NHÀ

Non nước xa khơi mấy dặm trường,
Biết bao nông nổi khách tha phương!
Năm canh dưới nguyệt hôn vơ-vẩn.

Sáu khác bên đèn dạ vắn vương.

Tình giãc chiêm-bao mong chóng

sáng,

Thấy người chiếc bóng nghĩ mà

thương.

Thôi đành bỏ hững cho vui dạ,

Chỉ quãng xa xôi cách độ đường...

Ngọc-Nhà

(Lộc-ninh)

VIẾNG CHÙA TIỀN-CHÂU

Nghe nói Bình-lương có cảnh chiến,

Ấy là dấu cũ gọi «chùa tiên».

Một tòa ngôi đỏ rêu phong kín,

Trám thước cây xanh gió thổi xiên.

Phật vắn chay lòng vì khổ hạnh,

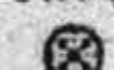
Táng không mận đạo dễ tu thiền.

Sang chời nhăm buổi công-phu tối,

Vừa dứt hồi chuông khách trở

thuyền.

THƯỢNG-TÂN-THỊ



TỰ THUẬT

Mười phần tuổi đã tồn non hai,

Mà vẫn loanh quanh luẩn quẩn hoài;

Nợ chưa báo đền, ơn vẫn nặng,

Lòng còn thôn thức, máu đương sôi.

Danh mà lơ lảo thêm nhớ nhuộc,

Thân dầu trăm luân cũng báo bồi.

Trời bề mệnh mỏng đường đất rộng,

Ngang tàng, bảy thước, tiếng tai tral.

N. T. C. (Thanhhoa)



DUYÊN NỢ

Duyên nợ nợ duyên gánh nặng mình,

Nợ duyên đôi chữ vắn vương tình.

Duyên kia trả vẹn duyên này buộc,

Nợ cũ đền xong nợ mới tình.

Nợ nặng vì duyên người có của,

Duyên đưa khỏi nợ kẻ nào khinh?

Dây duyên mỗi nợ vòng trần eue,

Nợ trả duyên đền thế mới vình!

Bích-Viên (Binh-khê)

Gia-Chánh

Omelette savoyarde

Lấy khoai tây luộc chín bằng nước lạnh, xắt từng lát bỏ vỏ cháo. Đập trứng gà, bỏ vào chén đánh, thêm vài miếng gruyère nhỏ bằng đầu ngón tay. Đánh trứng xong trút cả vào chảo khoai tây. Cứ chiên như chiên trứng thường, trở cho vàng thì được.

Bánh roussettes

500 grs bột
125 grs beurre frais
75 grs crème
3 cái trứng gà
1 muỗng lớn rượu
eau-de-vie
1 muỗng lớn nước hoa
1 chút muối.

CÁCH LÀM :

Nhồi bột, beurre, kem, trứng, rượu, nước hoa với nhau. Nhồi kỹ rồi để vậy trong 2 giờ đồng hồ. Sau mới ép cho bề dày xuống còn 5 m/m. Ép rồi cắt ra từng miếng theo hình vuông, tròn, tùy ý. Đem vào lò nướng, bỏ đường tán vào.

Thư bánh này có thể để lâu được một tuần.

Cô HANH-HONG L.T.S

Bánh men Rachglá

1 cân bột năng
1 lượng bột mần-thít
12 lượng đường cát trắng (thứ nhuyễn và thiệt tốt)
1 trái dừa khô.

CÁCH LÀM :

Dừa khô đập nạo vắt lấy nước

cốt. Bột mần-thít để vỏ 2 muỗng nước cốt dừa, ngâm.

Đường và bột năng đổ chung nhau, nhồi khô; bao giờ ngó thấy nó nổi như bánh-in, rồi sẽ trút lộn bột mần-thít vào nhồi chung.

Nước cốt dừa để vỏ nhồi cho vừa nắn. Đoạn để vỏ cối đã quét một hồi khá lâu, rồi mới vào viên nướng thử. Như bột nổi và thiệt nhẹ thì đúng. (Hãy nhớ, đừng nhồi nước cốt dừa nhào lăm, vì nhào thì nó sẽ chài-bà ra lớn dưới đất).

CÁCH NƯỚNG :

Vỏ bột để chung quanh tấm vỉ; lấy lòng gà phết nước lạnh trên đầu mỗi viên bột rồi sẽ để vào nướng. Lửa trên cho thiệt ít, lửa dưới vừa vừa như cách nướng bánh men thường.

Bà NG-THỊ THANH-NHÂN

Bánh bò chay

1 tô gạo dẻo
1 cân đường cát
1 chun nước cơm rượu
1 tô nước lạnh
1 chén nước muối.

CÁCH LÀM :

Gạo cho sạch, ngâm một đêm sáng rửa giút lại cho sạch để ráo. Rửa cối cho kỹ sẽ đồ gạo vào mà xay trước một bận, sau sẽ hiệp với đường mà xay lại cho được 6, 7 lần lấy cối tốt xấu. Phải nhớ 1 tô nước lạnh

dùng mà xay gạo và rửa cối bột chờ không thêm nữa. Khi đã vét bột vào tượng rồi thì lấy vài má lược qua tượng khác, chang nước cơm rượu vào đây kín đem ủ 1 ngày coi chừng bột dậy sẽ đồ.

CÁCH ĐỒ :

Nấu chảo nước sôi, bắt xừng lên sắp chén cho sẵn đồ bột phải đồ cho thiệt đầy, bánh nứt mới tốt, và nhớ mỗi chén bột phải nhều chút nước muối. Như muốn làm bánh mặn thì bỏ vào một cái hột gà rồi xay chung.

Cô NG-THỊ-NGÔI



Xin chỉ giùm

Tôi có người bạn, trồng nhiều thứ chuối: chuối cao, chuối lá-xiêm, chuối Pomme (có người kêu là chuối Chà).

Rủi năm nay gặp nạn kinh-tế bán không được, ép phôi khô thì tổn công, mà bán cũng không được nhiều. Tôi nhớ lại, ở miệt Mytho, có bán thứ bột chuối rất ngon. Còn tây thì làm Banania cũng ngon lắm.

Tôi chắc trong chị em, có nhiều người biết làm bột chuối, vậy trước thảo sau ơn, xin chị em chịu khó chỉ giùm trên báo P.N.T.V. cho bạn tôi, và có lẽ còn nhiều nhà trồng chuối khác nữa biết với, chúng tôi cảm ơn vô cùng.

TUÂN

Secrétaire à Kompongcham



TIN TỨC TRONG NƯỚC

1. Một cô vợ Tây thất cổ chết.

Cô Hai là vợ M. Baillie, từ ngày chồng chết đến giờ tới ở đậu với một người chị em họ thân là Mme Rouelle ở số 27 đường Frère Louis, Saigon, đã năm sáu năm rồi.

Mấy bữa trước, M. Rouelle dắt 2 đứa con ra Long-hải nghỉ mát, để vợ với một đứa con nhỏ ở nhà với cô Hai ấy.

Sớm mai ngày 22 Aout, đứa con Mme Rouelle chạy kêu mà nó mà cho hay cô Hai đã thất cổ chết rồi. Mme Rouelle lật đặt đến nơi, thấy cô Hai treo cổ nơi song cửa sổ và đã chết tự hồi nào.

Ông cô Chapuis có đến làm biên bản.

2. Thầu giấy « Qui thuận » lại.

Năm ngoái, ở Nghệ-an và Hà-tĩnh có việc lộn xộn, Chánh-phủ muốn rõ ai trung-thành với nhà nước, ai không, nên có bày ra một thứ giấy Qui-thuận (Carte de soumission) để ai trung-thành với Chánh-phủ thì sẽ được lãnh một cái giấy ấy. Hồi đó, dân ở hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh xin lãnh giấy Qui-thuận đông lắm.

Ngày nay cuộc trị an đã khôi phục lại rồi nên Chánh-phủ định thầu giấy ấy lại, ai có giấy Qui-thuận cứ đem nộp cho làng, làng sẽ nộp lại cho tỉnh.

3. Ông Đông-sĩ-Bình tạ thế.

Mới hay tin rằng ông Đông-sĩ-Bình mới mất hồi 3 giờ chiều ngày 15 Aout 1932.

Ông người làng Mậu-tài, huyện Phú-vang, tỉnh Thừa-thiên. Năm 1924, đậu tốt-nghiệp trường Cao đẳng tiểu-học, được bổ làm thư-ký tòa sứ Quỳnh-hơn. Năm 1926, ông xin từ-chức, rồi vì việc chánh-trị bị bắt và kết án phạt vãng đi Kontum. Khoảng tháng Mars 1930 ông được về, song đã mắc phải bệnh lao khá nặng.

Về nhà được vài ba tháng, ông lại bị bắt và kết án phạt vãng lên Kontum lần thứ hai. Khi mới bị bắt lại thì bệnh tình đã nặng rồi, nên khi lên đến Kontum thì càng ngày càng yếu.

Đầu năm 1932 này, bệnh tình ông nguy lắm, nên khoảng hạ tuần tháng Juillet, ông được ân xá về nhà... Thân-mẫu ông hết sức chăm nuôi, nhưng ông cũng không thể sống được.

Chúng tôi tưởng nên nhắc lại để độc-giả nhớ rằng ông Đông-sĩ-Bình trước kia thường viết bài giúp cho báo Tân-Thế-hỷ của ông Cao-Chánh, được độc-giả hoan nghinh và khen ngợi lắm.

4. Giúp dân thất-nghiệp hơn 23.000\$.

Ngày 20 Aout, ban ủy-viên hội Chấn-tế Xã-hội Nam-kỳ có nhóm đại-hội, có lối 30 hội-viên và phát-viên các tỉnh đến dự.

Trước hết hội xét sổ sách, thấy tiền của hội còn dư được 48.699\$37 hiện gửi ở Đông-Pháp ngân-hàng và kho Tiết-

kiệm. Số tiền ấy chia ra 43.475\$97 để dùng về việc bãi trừ binh-lao, và 5.223\$40 thì để cho hội chi dùng về việc khác.

Cứ theo sổ sách, thì trọn năm nay hội Chấn-tế Xã-hội đã giúp được 4.118 người vừa Tây vừa Nam thất nghiệp, những người ấy được lãnh hết thảy là 23.273\$50.

5. Đem tiền lo lót, bị bắt giải tòa.

Hôm tàu Jean Labaede lên Pháo-an, có một anh chàng Bombay chở sang đây nhiều hàng lộn lạo đáng ha hủn ngàn đồng. Khi tàu tới bến, muốn trốn thuế Thuế-chánh, anh chàng nọ lấy tiền đem lo lót với một viên chức Tây trong sở ấy, ai ngờ viên chức nọ đã chẳng thêm ân của hối lộ mà lại còn bắt anh chàng giải lên tòa nữa. Anh chàng này bị Tòa buộc hai tội :

1. Có ý muốn trốn thuế, nghĩa là buôn đồ lậu ;

2. Lấy tiền lo lót hối lộ.

Chờ xem Tòa xử ra sao, Bùn-ban sẽ cho độc giả rõ.

6. Chị em ở Hanoi xuống Hải-phòng.

Muốn cho khám Hanoi được rộng rãi khoản khoát trong mùa nóng nực này nên mới rồi hành đã giải 20 người tù dân bà ở Hanoi xuống giam tại khám Hải-phòng.

Hiện nay khám Hải-phòng có cả thảy 582 tội phạm, trong số đó có 23 người chánh trị phạm.

7. Thịt cóc giết người.

Mới rồi Lê-thí-Sư, 30 tuổi, ở làng Ung-liêm (tỉnh Phú-lé (Bắc-kỳ)) bắt cóc làm thịt mà cho con ăn, vì nghe thiên hạ đồn thịt cóc trị được bệnh ốm. Ai ngờ khi bữa mẹ con ăn rồi, đứa con mang bệnh hết thảy. Họv tin ấy bà con liền chở người mẹ và đứa con lên nhà-thương Phủ-lé trước, còn 2 đứa con nhỏ thì để rồi sẽ chở lên sau.

Đến nơi, thấy thuốc cứu được hai mẹ con tỉnh lại, nay đã lành mạnh rồi, chỉ tội nghiệp cho hai đứa nhỏ kia, vì đem đi nhà thương trễ quá, nên cứu không kịp!

8. Ông Nguyễn-hữu-Thu từ trần.

Ông Nguyễn-hữu-Thu là người Nam-kỳ ra Hải-phòng làm nghiệp đã lâu, có tàu chày từ Hải-phòng qua Hương-cảng và nhiều tàu chày trên sông xứ Bắc-kỳ, chắc độc-giả đã nghe tiếng.

Trước kia ông Thu cũng có làm Nghị-trưởng viên Dân-biểu Bắc kỳ, được nhà nước ban thưởng Bắc đầu bội-tinh, và làm Hội trưởng hội Khuyến học Hải-phòng nữa.

Mới rồi có tin cho hay ông đã tạ thế tại Hải-phòng chiều ngày 25 Aout 1932.

9. Bertucci bị tăng lên một năm tù.

Vụ người tây bán súng lâu, tên Bertucci, có dính líu với vợ chồng chủ phòng-ngủ Thanh-huê, đã bị Tòa kết án 8 tháng tù, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Bữa 8 Aout mới rồi tòa thượng-thẩm tiểu-hình đem vụ ấy ra xử lại, tòa lại tăng án ấy lên phạt Bertucci một năm tù và năm năm biệt xứ.

Ban Trị-sự mới phòng Canh-nông.

Hồi 9 giờ ngày 30 Août, phòng Canh-nông Nam-kỳ có nhóm lại để cử ban Trị-sự và các tiểu-ban. M. Chêne được cử làm Hội-trưởng, ông Đốc-phủ Lê-quang-Liêm dit Bảy làm phó Hội-trưởng, ông Haasz làm Thủ-quý và ông Trương-vân-Bến làm Từ-bàn.

Còn các ông khác đều được cử vào các tiểu-ban cả.

Một ông Huyện diên vì nước.

Mới rồi nước lớn làm cho đề huyện Đông-quan tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ) nguy lắm. Các quan sở tại như quan Công-sứ, quan Tổng-dốc, nhất là quan huyện Nguyễn-khánh-Trưởng, lo đốc suất dân phu gìn giữ bờ để luôn 5 ngày 5 đêm không hề nhắm mắt.

Ông huyện Đông-quan vốn xuất thân cũ-nhân, đã từng học trường Hậu-bổ, sự vất vả vì chức vụ trong 5 ngày kia đã biến đổi các cơ-quan trong người ông một cách không ngờ.

Hàng ngày ông đốc suất các chánh phó tổng cùng các dân phu hộ đê, hỏ hét như một viên tướng cầm quân ra trận đánh với Hà-bá, thành ra óc ông rối loạn, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến việc chống nước mà ông phát điên.

Sau khi xong việc giữ đê rồi, suốt ngày ông cứ nhẩy múa và đòi ra trận, nói không biết mỗi miếng, tình cảnh thật rất đáng ái-ngại.

Quan Công-sứ Barry hay tin ấy bèn phái quan Phó-sứ và ông Cò đem ông huyện đi chơi một ngày để ông được thanh thoi mà định lại thần-trí, nhưng cũng không có hiệu quả gì cả. Sau người ta phải đưa ông vào điều-dưỡng tại nhà-thương, chưa rõ thế nào.

Sắp có cuộc bay thẳng từ Paris qua Saigon.

Theo tin một tờ báo Pháp ở đây thì quả năm 1933 tới đây, sẽ có một cuộc bay thẳng một mạch từ Paris qua Saigon do hội Hàng-không ở Pháp và hội Hàng-không ở đây tổ-chức.

Xứ Lào có tòa Đại-hình riêng.

Do mạng-lệnh ngày 29 Juillet mới rồi, nước Lào sẽ có một tòa Đại-hình riêng do một quan Tòa áo-đỏ làm chủ-tọa.

Lập nay hễ trong xứ Lào có việc gì thì cũng đem qua cho tòa Đại-hình ở Hanoi xử, nay vì lẽ đường xá xa xôi nên Chánh-phủ mới đặt tòa Đại-hình ở Vientiane để cho tiện lợi cả đôi bên.

Coi chừng sỏ Phan-thiết.

Mấy lúc nay ở Saigon thường hay có người mắc phải bệnh rét nước (typhoide) các quan thầy-thuốc chưa xét ra chứng bệnh ấy phát sanh vì đâu.

Mới rồi có một người dân-bà Tây và nhiều người khác nằm đường bệnh tại nhà-thương Grall ở Saigon và nhà-thương Chợ-lớn khai rằng sau khi ăn sỏ hến ở Phan-thiết thì liền mắc phải bệnh rét nước ấy.

Viện Pasteur khám-nghiệm lại rồi nói rằng tất cả các thứ sỏ hến (buitres) ở Phan-thiết đều có vi-trùng bệnh rét nước cả, chỉ có sỏ hến Phú-quốc, Kéga, Ba-ngôi và Cap v. v... mới không có vi-trùng ấy.

Từ nay ai có ăn sỏ hến thì nên hỏi kỹ coi nó ở đâu đem lại bán, kéo ăn làm sỏ hến Phan-thiết mà bị thiệt hại.



Có nhiều vị ở xa mua báo, không mua mandat, lại để bạc giấy trong thơ, thường bị mất hoại, và số Bưu-điện cũng cấm nhặt cách gửi tiền như thế nữa.

Vay từ nay xin quý vị lưu-ý, mua báo cứ mua mandat ghim theo thơ là tiện hơn hết.

Nhiều vị mua báo cũ, người dẫn lựa số này, người bảo lựa số khác v. v... Bồn-báo thật không thể nào làm được.

Bảo cũ để bán 50 số 1\$ thì khi được thơ mua, Bồn-báo cứ lựa đủ 50 số không giống nhau mà thôi, chứ không có thể nào lựa cho số thứ tự liên tiếp nhau, hoặc lựa những số mà quý vị hơi đó được.

Cùng ông Nguyễn-trí-Châu ở Rạch-bần — Cầukho

Bà hội-trưởng hội Dục-anh vừa mới trao bức thơ của ông cho Bồn-báo.

Đối với những lời làm-ly thông-thiết trong thơ, chúng tôi hết sức cảm-dộng.

Chỉ tiếc một điều, là trong thơ ông đề địa-chỉ (adresse) không rõ, nên chúng tôi không thể đi đến tận nhà riêng của ông được.

Vậy xin có mấy lời đăng báo mời ông hoặc bà nhơn chút giờ rảnh thân-hành đến báo-quán P. N. T. V. ngộ chúng tôi bày tỏ công chuyện. — B. B.

Sao lại không chịu cưới vợ ?

Hồi 10 giờ sớm mai ngày 25 Août, tên Tuấn, 17 tuổi, ở làng Tân-thành-Tây (Bến-tre) tự cầm dao mà cắt đứt dương-vật màu ra lai-lãng, và bắt tình nhân sự. Người nhà thấy vậy, lật đặt đem đi nhà-thương, may nhờ lương-y cứu khỏi chết.

Tên Tuấn có hai người anh, hai năm về trước cha mẹ đi cưới vợ cho, nhưng vợ chồng ăn ở với nhau không được hòa thuận, có lẽ tên Tuấn trông thấy những nỗi khác-khe trong đạo vợ chồng mà chán nản, nên mới định cắt dương-vật để được tự-do mà thờ chủ-nghĩa độc-thần đó chàng.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

—Thưa, cháu sẽ cần thận từ chối. Cháu dám hứa với chú và cô hai, nếu công cuộc làm ăn của cháu sau này mà bị thất bại, ấy là tại thời-vận của cháu chưa phát đạt hay sao, chứ không khi nào cháu để mang tiếng lơ đĩnh, bất tài, phụ lòng tin cậy của chú.

Từ hôm đi Bắc về đến nay, lúc nào rảnh rang, ông Châu-quốc-Luân cũng bàn tính việc cho Quang-Viên xuống Saigon làm ăn với Kiều-Nga và Quang-Viên cả. Về phần Quang-Viên, chàng đã nói sẵn hi-vọng được mở một xưởng may, một tiệm buôn, để thiết hành tài lực của chàng, khi nghe ông Quốc-Luân bằng lòng giúp vốn, chàng vui mừng đã đành, trái lại, Kiều-Nga còn nhỏ tuổi, chưa biết sự thương mại nó lợi lộc là thế nào, mà khi nghe ông Quốc-Luân bàn tính cùng Quang-Viên, cô cũng vui mừng hơn hở mới thiệt là lạ.

Có lần Quang-Viên cùng Kiều-Nga đi cắt bông để cắm vào bình chưng trên bàn, Quang-Viên thấy tay Kiều-Nga cắt bông tía là rất điệu dàng lanh lẹ thì nhìn trần trối, đến đôi Kiều-Nga then đồ cả mặt. Thưa lúc ấy, Quang-Viên mới gom nhóm hết thấy nghị lực và đánh bạo hỏi cô như vậy :

— Cô có biết tại sao tôi xin chú giúp vốn cho tôi bán buôn, rán sức lập nên sự-nghiệp, và làm cho nổi tiếng trong xứ sở mình hay không ?

Từ bao giờ cho đến bây giờ, Quang-Viên mới hỏi Kiều-Nga một câu rõ ràng, xằng-xóm như thế. Cái câu hỏi ấy, nó đi ngay vào tim gan Kiều-Nga, làm cho cô phải sứt-sè, phải suy nghĩ, một lát cô mới đáp :

— Đầu anh già dơ như tôi không hiểu được ý anh, rồi anh cắt nghĩa cho tôi nghe thử.

Quang-Viên mỉm cười, ngó trước xem sau rồi chàng nói :

— Sự ấy chỉ tóm tắt trong bốn tiếng này : Tôi yêu cô quá !

« Từ ngày tôi hiểu biết được việc đời đến nay, tôi đem lòng thương yêu quý trọng cô vô cùng. Tôi thương cô là lẽ tự nhiên, nhưng cái tình của tôi thương cô bây giờ nó không phải như hồi trước, nó không còn phải là cái tình anh lớn

thương em nhỏ, mà là cái tình của một người con trai thương một cô con gái ! »

Thấy Kiều-Nga dừng tay ngó chàng, cái ngó rất có tình, có duyên, Quang-Viên lại nói tiếp :

— Tôi thương cô quá ! Tôi biết trong lòng tôi đã phát sanh một mối tình thương cô, cái mối tình ấy vừa thanh-cao vừa nặng-nề, tuy khó dùng lời nói mà giải tỏ nó ra, nhưng mỗi ngày tôi đều có thể tỏ điểm bồi đắp cho nó tốt đẹp rộng lớn ra mãi. Tôi xin thú thật với cô : tôi không biết cô có cho phép tôi thương cô như thế hay không, nhưng trót đã thương cô rồi thì tôi cứ thương, không khi nào ngăn cản tình thương lại được. Tôi biết chú đem lòng thương yêu tôi như con ruột, chẳng những đã đào-lao cho tôi nên người hùn dựng trên đời, mà ý chú lại còn muốn giúp cho tôi lập nên sự-nghiệp to-lớn nữa. Tôi mang ơn chú nhiều lắm ; trong cái ơn ấy ngày nay lại đắp thêm một cái tình, tuy đậm ấm mà nặng nề, tôi phải hết sức gìn giữ cho vẹn toàn mới được.

« Hôm nay tôi đã tỏ bày tâm sự của tôi ra cho cô biết rồi, nếu cô chẳng phụ tình thì tôi cảm ơn, bằng cô có búng rầy quở la, tôi cũng cam lòng chịu... »

« Tuy vậy, trước khi có tự vấn lương tâm và nhất định thế nào, tôi xin cô cho phép tôi hứa chắc với cô rằng trong khoảng hai năm kể đây, tôi có đủ tài lực và thì giờ lập nên một cái sự-nghiệp cho cô, và nội trong 10 năm trở lại, cô sẽ trở nên một người dân-bà giàu sang và có phước như ở đất Saigon này vậy ! »

Kiều-Nga mỉm cười. Cô lật đầu và nói chậm rãi :

— Giàu sang !... Giàu sang !... Cái ấy đối với tôi không có nghĩa gì hết, tôi cũng không ham muốn bao giờ. Tôi chỉ ao ước có một điều : gặp một người chồng có cái ái-tình cao thượng và biết thương tôi cho đến chết !

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nghe Kiều-Nga nói, biết cô cũng mang một tâm sự, một mối tình như chàng, nên Quang-Viên mừng quá. Cái tính hay du-dự, nhút-nhát, và rất kính trọng cô con gái của người ơn mình, bấy giờ nhờ câu nói thành thật của Kiều-Nga kia mà nó mới rời ra khỏi mình Quang-Viên. Chàng nói:

— Cô cần gì lại phải lo đến điều ấy? Cô là cái đời của tôi, cô là hi-vọng của tôi, cô là mục-dịch của tôi.... cô còn ngại gì về sự không thương cho một?

Hai người ngó nhau, sự vui mừng đến chảy nước mắt, chớ chỉ gần đó không có con Cẩn đang lật rau, thằng Tự đang tưới kiền, thì chắc cặp oan-ương ấy đã ôm nhau mà hôn dề tỏ tình luyến ái cùng nhau rồi.

Tuy vậy, trong lúc Quang-Viên cùng Kiều-Nga hẹn ngọc thề vàng với nhau, chẳng những gần đó có con Cẩn và thằng Tự mà thôi, mà cũng có ông Quốc-Luân đứng tại cửa sổ trong buồng, tuy ông không nghe được lời nói của hai trẻ cho rõ ràng, nhưng thấy cử chỉ, dáng bộ, ông cũng hiểu hết mọi việc.

Hai người dắt nhau vào nhà. Ông Quốc-Luân

DẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời hơn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa. Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà mớ dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp, lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gửi thư cho nhà tổng-đại-lý:

Hiệu **NGUYỄN-VĂN-TRẦN**
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

viết tiếng tâm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bội-Tĩnh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hải-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanôl; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: **VIÊN-ĐỆ**, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tất: Viende Hue Giấy-nói: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Bình)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

dòm thấy hai trẻ có dáng sượng sùng ái ngại, ông tức cười thầm, song ông cũng vui mừng lung lắm.

Lâu nay ông nuôi Quang-Viên ăn học, tốn hao bạc ngàn, bây giờ ông còn tính giúp vốn cho chàng bán buôn, há chẳng phải ông muốn gây dựng sự nghiệp cho chàng trước rồi sẽ gả con gái cho chàng sau hay sao?

Vài tháng sau ông Quốc-Luân gả Kiều-Nga cho Quang-Viên, ông cũng muốn dừng gả luôn con Ngô cho Khắc-Minh (là em Quang-Viên) song con Ngô lại không chịu, chỉ tám Tiền ép uống thế nào cũng không được.

Thấy nói con Ngô chẳng nghe lời, ông Quốc-Luân và chị tám Tiền mới cậy Kiều-Nga nói giùm, họa may trong chỗ chị em thân-thiết với nhau, Kiều-Nga nói thét con Ngô phải xiêu lòng cũng không biết chừng.

Thật không ai hiểu vì lẽ gì, Kiều-Nga nói đến năm bảy lần mà con Ngô cũng như định không chịu. Nó nói:

— Thầy phạm chị có chỗ có nơi xứng đáng, em mừng rỡ cho chị vô cùng. Gặp một người chồng như thầy hai, đã có tài mà lại có tình, trên đã đẹp lòng cha mẹ, mà dưới em đảm chắc rằng chị cũng sẽ có phước lắm.

(Còn tiếp)

RƯỢU THUỐC BỒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây **KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH**
Lập ra năm 1926. — Cẩn thơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-dẳng bào chế: Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôl.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng dặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00

Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TÌNH CỜ TRỮ BÀN

Chầu đóc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc
Phạm-vân-Tiểu.

Longxuyen: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
chợ Mỹ-phước.

Sadec: Tiệm ngành Khương-bình-Tỉnh
đường mé sông gần cầu Cát-sơn.

Đalat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: **KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH** Cẩn thơ

Đầy thép nói N° 52

(Dịch truyện tác)

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

— Đi thì đi chớ sao! Tôi bằng lòng theo. Nhưng phải làm cách nào dừng ra cho em ru mới được?

Mã-Lợi kéo đồng-hồ ra xem. Hai giờ khuya rồi. Thật, giờ đó trong quán ai ai cũng đều mê-mẩn giấc nồng. Mà làm sao ra đây chớ?

Ấy là vấn-đề khó giải....

Ấy là hồi tối mới gặp có gã viên-chức « hủ chim » kia mà Đào-Danh đã kinh-lâm tán-dỡm rồi; giả sử, lúc ra đi rồi gặp ai nữa thì Đào-Danh mới đến thế nào?

Chừng đó mới nói làm sao?

Lấy cớ chỉ đứng chờ người ta đứng nghỉ-ngờ cách hành-động lạ thường trong giữa đêm?

Vậy phải ra làm sao cho đứng bị ai nghe, ai thấy.

Mã-Lợi mở cửa một cách cẩn-thận, nghe đầu đó thấy êm lặng như tờ, mới nhẹ gót đến thang lầu; rồi lóng tai nghe nữa.

Không có gì hết....

Mã-Lợi kêu nhỏ Đào-Danh, biểu đi theo.

Cả hai đều xuống thang đi cho đến cửa rào. Cửa rào đã đóng chắc!

Không nên cậy cửa: một tiếng khua động nhèo-nheo cũng có thể nguy-hiểm....

Mã-Lợi nghĩ ra một thế: ầu là ra nơi cửa sổ của phòng ăn là hay hơn. Nhưng còn phải một điều phòng này: ít nữa là đừng có ai ngủ tại đó hoặc nghe cửa mở, vì thế nào ở tầng dưới này cũng có đây-tớ nó ngủ chớ chẳng không.

Mã-Lợi với Đào-Danh nhắm nhia hai cái cửa: cửa nào dẫn lại phòng ăn? Chúng nó quên rồi. Khi vô quán chúng nó lại-đặt quả nên không để ý mà xem cho kỹ.

Nhưng, thế nào cũng phải dò xem, chớ đứng đó sao...

Mã-Lợi đến gần một cái cửa, kê lại vào lỗ khóa mà nghe. Đào-Danh dòm theo, run báy-bầy.

Mã-Lợi đứng thẳng dậy nói nhỏ:

— Không có gì hết!

Và mới nhẹ-nhẹ cầm lấy chốt cửa, vận thiệt chậm cho đừng có tiếng kêu.

Cửa mở, và nghe nữa, rồi đưa đầu tới.

Không phải cái phòng ăn; bởi nhờ ánh sáng lu từ ở cửa sổ, và thấy cái bàn viết. Nhưng phía này cũng như phía kia, có thể ra được.

Mã-Lợi kéo tay áo Đào-Danh mà lôi vào rồi đóng cửa lại một cách êm-ái như hồi mở.

Cửa sổ mở chẳng khó gì. Cả hai đều nhảy ra, vì ngó ra ngoài và lóng tai nghe thì chẳng có chi là đáng sợ. Rồi thì sẩy đó mà chạy riết.

Ra đến đồng trống, cặp gian-nhơn chậm bước mà thở và dòm coi có nhảm đường không. Cừ do nhà ga mà giống hương thì trùng nề rồi. Bấy giờ chỉ còn đến nơi đã xảy ra tấn thua-kịch...

Mã-Lợi với Đào-Danh lần xuống bậc giốc. Lúc ấy nước đã lớn, ngập đến chơn của hai đứa gian; còn cái thây của Kiệt-Lư đã trôi đâu mất!

Thật hồi chàng-vàng cái thi-hải của viên bác-vật nằm tại chỗ này mà.

Sao bây giờ không có?!

Cả hai lấy làm lạ, rồi lại nổi cuồng lên.

A! nếu Kiệt-Lư chưa chết!...

Nếu Kiệt-Lư chỉ bất-lĩnh-nhơn sự rồi lần lần sống lại mà đi nhờ người băng-bỏ, đoạn đi đầu-cáo kẻ hại mình!...

Kinh hoàng thay!

Trong trí của hai kẻ cường-gian hiện ra một cái ảo tượng ghê-gớm, lạnh-lùng!...

Rồi đây chúng nó phải trở nên thế nào?

Hiện giờ biết liệu phương chi?

Phải dè như vậy, khi này chửi cái thây của Kiệt-Lư cho ngấm chìm đáy sông thì em quá!...

Tại hồi này hai đứa gian cũng bấn-loan lắm. Nói thật ra thì chỉ vì chúng nó mới có hạ-thủ lần đầu, nên chưa được sáu-sắc lung, hoặc nữa là chúng nó còn nhút-nhát, nên không dạn tay mà làm ra cái ác đến cực-diềm.

Nhưng bây giờ có tự-trách về việc qua rồi cũng chẳng ích gì. Phải lo mà tránh tai nạn sẽ tới.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Làm sao?

Thời, để lên đường rồi sẽ nghĩ-suy. Hiện giờ, tôi ác đã làm rồi; Kiệt-Lư đã mất rồi, chỉ còn một thể là trở về cho kín nhem.

Ấy vậy cả hai đồng tính về Ba-ri cách nào cho chóng hơn hết.

PHẦN THỨ NHỊ

HỒI THỨ SÁU

Một mai cha mất...

Mấy ngày đầu về đến kinh-thành là mấy ngày thiết-tha lo ngại của Mã-Lợi và Đào Danh.

Biết đâu rằng một lúc kia, kẻ bị hăm-hại sẽ trở về trước mặt chúng nó!...

Rồi thì chúng nó sẽ bị sở cảnh-sát truy-tầm!....

Nhục-nhả đường bao!... lế sâu đường bao!....

Riêng phần Mã-Lợi thì khó hơn nhiều.

Con gái của người làm-luy kia ở tại nhà mình; nội cái hiện-diện của cô cũng đủ làm cho Mã-Lợi bức-rức... Đã vậy, từ khi tưởng cha đã đi rồi, cô gái hiếu-hạnh này vẫn hỏi-thăm giương về cuộc hành-trình; lúc nào cũng nhắc nhở tỏ lòng

thương nhớ cha vô cùng; lần tay tính từ ngày, mong cho thời giờ thấm-thoát qua, đến đến lúc cha con sum hiệp.

Ta có thể độ biết, đối với cảnh như vậy, Mã-Lợi xôn xang thế nào.

Cho nên và mới tình như vậy: nếu trong một tháng mà chẳng có xảy ra tin chỉ về phần Kiệt-Lư, thì giương thất đức này sẽ làm cho cháu ra khỏi nhà cho rảnh.

Về phần cô Đăng thì lần-lần cũng quen hạp thói ăn cách ở tại nhà cô, giương.

Bà Mạnh-dinh-Lang, tánh tự-nhiên lương-bảo, lấy làm cổ-cập cô Đăng, biết rằng phận gái cục-côi, không mẹ lại xa cha, thế nào cũng buồn bực lắm.

Bởi thường ương-yếu nên Mạnh-dinh-Lang ít ra khỏi phòng; song mỗi lần có dịp, đều kiếm thế làm cho cháu được vui, và làm cho cô Đăng và Tuệ-Lý thân yêu nhau. Nhưng không được!

Cô Tuệ-Lý, tánh tình không giống mẹ; lo cho được hơn mọi người về bề sắc sảo, chứ không lo ăn ở cách nào cho được thiên hạ yêu-đương.

(Còn tiếp)

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: V. H.

VẬY MỚI TÌNH!

(Tiếp theo)

Làm sao cho được thấy mặt Cúc-Hương, Văn-Anh cứ nhớ, cứ suy nghĩ có bấy nhiêu đó mà ăn uống không ngon, nghỉ ngơi không được!...

Bao nhiêu lửa tình chàng đã gặp tắc, giờ nó đều bèn hơi lên ngọn khắp cả lòng chàng, thế mà hơn hai năm nay, chàng tin chắc rằng chàng đã gặp tắc!

Văn-Anh phải nhìn nhận rằng Cúc-Hương đã chiếm được một chỗ trong lòng chàng, làm cho chàng phải say-mê điên-đảo, mà không có người đàn-bà nào khác làm lay động lòng chàng được.

Chàng nhớ thương Cúc-Hương, cũng như chàng nhớ thương một người bạn gái rất thân yêu của chàng, và người bạn gái ấy đã có chồng, mà chàng cứ tưởng rằng người bạn gái của chàng đã bước sang một cõi đời khác với cõi đời của chàng ở, và cõi đời ấy là chỗ khách đa-tình sẽ còn có dịp hội-ngộ nhau một cách thông thả.

Hôm nay chàng gặp người bạn gái ấy! Bao nhiêu sự tưởng tượng của chàng hóa thành sự thật, chàng không hoan nghinh vui mừng lại toan trốn lánh nàng sao được?

Không tình chồng vợ cũng nghĩa anh em, gần gũi chuyện trò cho thỏa lòng thương nhớ, tưởng cũng vô hại. Nghĩ như vậy, Văn-Anh mạnh dạn đến nhà Hữu-Phước, kiếm chuyện nói hôm nọ mắc bận việc này việc kia không thể đến chơi, chứ nay các việc đã tính xong, muốn tới lui ngày nào cũng được.

Cái đêm Văn-Anh đến nhà Hữu-Phước lại không có Hữu-Phước ở nhà, chàng mắc đi dự tiệc với anh em, mà hôm nay chàng vẫn đi như vậy thường lắm.

Văn-Anh ngồi đàm đạo với Cúc-Hương đến 10 giờ mới về, lúc ra về lại còn hứa bữa sau sẽ đến chơi, mà lần này cũng như nhiều lần khác, chàng không khi nào sai hẹn nữa!

Từ đây không ngày nào Văn-Anh không đến nhà Hữu-Phước, mà lần nào chàng đến, Cúc-Hương cũng vui mừng niềm nở. Hữu-Phước thấy vậy rất bằng lòng, vì cô Văn-Anh đến đàm đạo với Cúc-Hương, chàng dễ kiếm cơ đi chơi, mà Cúc-Hương cũng khỏi buồn rầu hui quanh lại càng tiện lợi cho chàng lắm.

Càng gần gũi bao nhiêu, ba người ấy lại càng thương yêu khẩn-khít nhau bấy nhiêu, song mỗi người đều có tâm sự riêng, có lẽ không ai rõ thấu lòng ai được.

Theo như người khác, ở cái địa-vị của Hữu-Phước, thấy Văn-Anh lại vẫn đến nhà mình thương và gần gũi thân mật với Cúc-Hương như thế, chắc không khỏi đem lòng nghi ngờ ghen tương cho bạn và vợ, song Hữu-Phước thì lại chẳng hề để ý tới việc ấy. Bao giờ chàng cũng tự đắc lấy mình, cho mình là bảnh bao hơn Văn-Anh, bao giờ chàng cũng tin cậy Cúc-Hương là một người vợ có nét na tiết hạnh, chỉ biết có chồng chứ chẳng có ai khác, bao giờ chàng cũng khinh Văn-Anh là kẻ vô tình, không có mỹ-cảm, không biết yêu qui đàn-bà, dầu cho người đàn-bà ấy có đẹp tuyệt trần cũng vậy.

Cúc-Hương cũng có tâm sự riêng của mình. Hồi còn con gái, cô có lòng yêu mến Văn-Anh nhiều lắm, nếu được sánh duyên với chàng thì cô thỏa nguyện không biết bao nhiêu, song cuộc đời đời đổi, trời chẳng chịu người, nay cô đã trao thân gởi phận cho Hữu-Phước rồi, thì dầu có gần gũi với Văn-Anh, cô cũng vui mừng theo tình bạn bạn, chứ không khi nào có có mơ-màng tưởng-tượng đến sự gì khác.

Tâm sự của Văn-Anh lại là một cái tâm sự rầu buồn, khổ khắn, khổ khổ cho chàng không biết bao nhiêu mà kể. Muốn trốn tránh Cúc-Hương mà lại phải gần cô, đã hết thương cô rồi mà lại phải yêu mến, nghe tiếng nói giọng cười của cô thì oản ghét mà lại phải gần gũi chuyện trò, cái tâm sự của chàng thật cũng nào nòng quai lạ lắm.

Đêm nọ, có gánh hát Văn-hí-ban hát một đêm đặc-biệt tại nhà hát Tây để thâu tiền giúp cho đồng-bào bị nạn lụt ở Bắc, Hữu-Phước mua sẵn ba cái giấy hạng nhất rồi cùng Văn-Anh và Cúc-Hương đi xem hát. Đến rạp, Cúc-Hương ngồi giữa, hai thầy ngồi hai bên tả hữu để gặp lớp nào hay,

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chứng nào đưa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, lỏ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.

PHU NU TAN VAN

hai thầy cắt nghĩa cho cô nghe cho dễ. Hát được vài màn, Cúc-Hương liếc bên hữu thấy chồng đang chăm chỉ nghe ca, liếc bên tả thấy Văn-Anh ngồi sững sờ, dường như đang suy nghĩ một việc gì quan-hệ lắm.

Cúc-Hương cười chum-chím, lấy cẳng quạt khờ nhẹ trên tay Văn-Anh rồi hỏi:

— Anh suy nghĩ việc gì mà ngồi sững sờ như thế?

Văn-Anh lấy tay vuốt trán rồi đáp:

— Tôi đang chăm chỉ nghe ca chờ cô suy nghĩ việc gì đâu? Con nhỏ nó ca mùi quả, đại gì mà lại không nghe, để suy nghĩ việc khác?

— Không, anh đừng có chối. Tôi chắc trong rạp hát này có cô nào xinh đẹp vô song, anh mắc chủ ý vào cô mà thành ra sững sờ như thế đó. Thiệt vậy, đây nè. Tôi dám cá với anh rằng cái người mà làm cho sững sờ này giờ, chính là cô choàng khăn màu hồng biếc trên vai, ngồi trước mặt mình đây chứ không ai khác.....

Nghe nói, Văn-Anh nghiêng qua một bên để xem lại cô kia cho rõ, nhưng khi chàng vừa thấy cô nọ,

thì chàng vụt đổi sắc, phải làm bộ day ra đằng sau, để Cúc-Hương không thấy rõ.

Cái cô ngồi phía trước kia, chính là cô ba Kinh-lý, là tình-nhân của Hữu-Phước, Văn-Anh chỉ gặp có một lần ở trước chùa Chà, song chàng hãy còn nhớ mặt.

Hữu-Phước và Cúc-Hương ngồi đây, cô Kinh-lý ngồi đó, hai hàng chỉ cách nhau có hai hàng ghế, Cúc-Hương lại kêu Văn-Anh mà chỉ cho xem cô nọ, chàng không lo sợ có đông gió nổi lên sao được? Biết đâu chừng, Cúc-Hương đã hiểu hết sự tình, đã biết mặt cô ba, và thấy cô nọ ngồi trước mặt chồng mình mà lấy làm khó chịu, nên mới kiếm chuyện mà nói với chàng như thế.

Việc này không phải tình cờ mà xảy ra đâu. Biết đêm nay thế nào cũng không lỏ cô ba ở rạp hát, Hữu-Phước mới lập mưu rủ vợ đi coi hát, để hai người đàn-bà ngồi gần nhau cho chàng so sánh nhan sắc, coi vợ chàng đẹp, hay cô ba Kinh-lý đẹp!

Hồi này, màn vừa hạ xuống, Hữu-Phước lật đặt đi ra ngoài một mình, chính là chàng ra đón chào cô Kinh-lý đó!

(Còn tiếp)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45\$ một áo nay bán có 30\$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48\$ nay bán có 32\$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35\$ nay bán có 22\$.

Ní đen và ní bông nguyên giá 8\$ một thước nay bán có 3\$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2\$ 50 nay bán có 1\$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2\$ 20 nay bán có 0\$ 70.

Áo mưa **The DRAGON** là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24\$, nay bán 17\$.

Bán tại Hiệu hàng lụa **NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON



Đàn bà làm báo

Làm báo là một nghề rất vinh diệu mà cũng rất là khó khăn lắm nữa.

Người ra làm báo phải có văn-tài, học-lực, có con mắt quang-sát, có lăm lòng vô-lư, có óc phán đoán lanh lẹ, có can đảm mạo-hiểm, không thể kể hết.

Tôi không muốn nói động đến người làm báo ở xứ mình.

Có kẻ mới vừa cầm nôi cây viết, viết được « chuyện xe cán chó », đã tự xưng là ông chủ-bút, ông ký-giả rồi, thời giấy mực đâu có dư mà nói đến chuyện họ?

Tôi xin nói chuyện người Pháp làm báo, chuyện bà Titayna để các em nghe cho biết trong cái nghề khó khăn kia mà cũng có đàn bà len lỏi vào được, và làm việc một cách đúng-dắn không nhượng bạn mấy râu một bước nào.

Bà Titayna năm nay mới 31 tuổi, người còn trẻ lắm. Bà ham nghề làm báo từ lúc nhỏ, song đến năm 24 tuổi, bà mới bắt đầu ra giúp các báo.

Bà là một tay làm báo có tài, lại ưa đi du-lịch các xứ xa để viết bài kỹ-thuật gửi về.

Năm 1927, bà theo một chiếc tàu buôn đi du-lịch vòng quanh thế-giới, và đi tới đâu cũng có bài viết gửi về cho tạp-chi Lectures pour tous đăng. Lúc

trở về, bà lại đi thăm-hiểm xứ Ấn-độ, dạo khắp miệt sông Tigre, sông Gange, bà lại cải-trang làm đàn bà Ấn-độ, thuê kẻ dẫn đường đi đến những nơi hang sâu rừng rậm, để dò xét tánh tình phong-tục của dân trong xứ. Đi mới nửa đường, bỗng bị bệnh, bà phải trở về Paris điều trị cho lành rồi lại ra đi nữa, quyết đạt cho được mục-dịch mới thôi.

Hồi đầu năm 1932, lúc Tàu Nhựt khởi sự đánh nhau, thì bà Titayna đương cùng với mấy người bạn đi khảo-cứu khắp nước Tàu. Bà đi đến đâu quay phim ảnh đến đó và để tâm biên chép phong-tục của thổ dân rất kỹ cang.

Những bài du-ký của bà đăng vào tạp chí Lectures pour tous được độc-giả hoan-nginh lắm.

Bà Titayna chẳng những là một nhà làm báo giỏi mà cũng là một văn-sĩ có tài nữa. Bà có xuất bản nhiều cuốn sách rất có giá-trị, trong đồng-bào ta chắc có nhiều người đã được đọc qua rồi.

Trông người rồi ngắm lại ta, không biết đến chừng nào trong đám chị em tân học mới có người ra làm báo giỏi-giản như thế.

T. Q.

TRÒ CHƠI QUÍ THUẬT

Cái chai biết chạy

Trong lúc nhàn rãnh, không chi vui bằng các em thuật một vài món cho các bạn xem chơi.

Tôi xin truyền cho các em một món quý thuật: Cái chai biết chạy!

Trước hết lấy 2 cái chai (đen) giống y nhau và 2 cái ly cũng giống nhau để gần một bên đó. Hai cái chai này phải khoét dưới đáy để có thể chup 2 cái ly ở trong, và làm 2 cái ống bằng carton mỏng, trống 2 đầu, và cao hơn miệng chai để chup 2 cái chai kia tại nữa.

Bây giờ các em để mỗi đầu bàn 1 cái chai, 1 cái ống và 1 cái ly ở trong, như vậy nghĩa là: cái ly ở trong, cái chai ở ngoài, rồi cái ống ở ngoài nữa. Các em cầm nhẹ nhẹ cái ống đầu này lên thì thấy cái chai, cầm mạnh cái ống đầu kia lên thì thấy cái ly, ấy là tại cái chai dính theo cái ống đó.

Các em nói với bạn rằng: Bây giờ tôi muốn cho cái chai này chạy qua bên cái ly thì chup lại như cũ, giả bộ nói 1 2 3 nhưng phải nằm nhẹ bên thấy cái ly hồi này thì sẽ thấy cái chai còn bên cái chai, hề cầm nặng một chút thì thấy cái ly liền.

DIỆP-XUÂN-LIÊN

GIẢI CUỘC ĐỐ

Kiểm cái ống điều

Số báo trước tôi có ra một bài đố nói về một anh học sanh đi chơi trong rừng, gặp một con beo, và muốn dùng con beo ấy mà kiểm cách hút thuốc đựng giữm cách ấy cho các bạn. Bài đố này không có chỉ là khó. Nếu các bạn nghĩ được cái cách mà người ta dùng để kiểm bề dài của một cái vòng tròn (*longueur d'une circonférence*) thì các bạn sẽ kiểm ra lời giải (*solution*) của bài đố này liền. Vả chăng nếu người ta muốn tìm bề dài của một cái vòng tròn, thì người ta nhơn hai lần cái rayon (le diamètre) của cái vòng tròn ấy với số 3.1416 thường gọi là N (pi) vậy anh học sanh này, muốn hút thuốc, thì gờ tay ra nắm lấy cái đuôi của con beo và bắt nó quay tròn xung quanh ảnh một cái. Làm như vậy anh học sanh sẽ được một cái vòng tròn (*circonférence*) mà cái rayon của vòng tròn ấy là con beo, (hai lần rayon thì hai con beo hay 2 panthères). Vậy muốn đo bề dài của cái vòng tròn ấy, anh học sanh nhơn hai lần cái rayon của nó, nghĩa là *deux panthères* cho số N (pi) và ảnh tìm được số :

$$2 \text{ panthères} \times N \text{ ou } 2 N (\pi) \times \text{panthère.}$$

Nếu đọc mau, anh học sanh sẽ tìm được hai cái ống điều bằng đất, vì $2 \pi \times \text{panthères}$ đổi thành 2 pipes en terre nghĩa tiếng Pháp là hai cái ống điều bằng đất.

Vậy anh học sanh sẽ được hút thuốc no nê chẻ chán vì anh ta có sẵn trước mặt hai cái ống điều bằng đất hầm (pipe en terre cuite) kia mà.

N. V. T.

Vì lo đèn sự học, các học-sanh Tàu phân đôi việc luyện-ái

Báo Tàu vừa đăng tin tại trường học Quảng-châu, có bọn học-sanh họ Hứa và họ Dương vì thấy hiện giờ những thanh-niên nam, nữ học-sanh nước họ phần nhiều say mê về sự luyện-ái bỏ cả công việc học hành, thậm chí có điều gì thất ý một cái, thì đến sanh hờn giận chán đời mà sanh ra tự sát ; hoặc có kẻ vì luyện-ái mà không lên lớp hay bị đuổi, hoặc có kẻ vì luyện-ái mà tan cửa hư nhà. Tóm lại, trong khi cặp sách vào trường mà luyện-ái thì hoang-phế sự học, tổn của cải, tiêu thì giờ ; nó làm cho phương ngại bước tiền đồ, thật là một cái nguy-cơ rất lớn cho nam, nữ học-sanh.

Vì thấy rõ như vậy, nên mới rồi bọn họ nhóm những bạn học đồng-chí hơn ba chục người, cùng tổ-chức một đoàn-thề kêu là đoàn « Phân luyện-ái ». Tôn-chỉ của đoàn ấy là chuyên lo cần học, không hề tưởng đến, nói đến sự luyện-ái, cho khỏi phương ngại đến sự học của mình, và định ra qui-điều để gìm sát lẫn nhau, hề ai đã nhập đoàn rồi mà còn phạm vào qui-điều ấy, thì họ sẽ xử phạt bằng một cách xứng đáng.

Đương buổi nội-ưu ngoại-hoạn, vẫn biết luyện-ái là thần-thánh thiêng-liêng nhưng trên vật thiêng-liêng ấy, nghĩa-vụ làm dân còn nặng hơn gấp mấy ; phương chi học-nghiệp chưa thành, thanh-xuân đang độ, mà đã sớm ham luyện-ái, có khác nào mầm hoa mới trở, mà đang tay ngắt hái, chẳng chờ cho đúng tiết vira thời, há chẳng phải là một điều đáng tiếc lắm sao ?

T. B. T. V.

CUỘC ĐỐ GIẢI TRÍ

8 fois 8 font 65

Thầy giáo. — Tiêng, levez-vous. Đọc table de la multiplication par 8 nghe coi ? Học hành gì tới lớp rồi, mà không thuộc cửu-chương, làm sao « effectuer opérations » được ?



Trò Tiêng lật đặt đứng đây, đọc một hơi không kịp thở, chẳng nhây một số, nhưng tới « 8 fois 8 » trò Tiêng lệ miệng nói 65.

Thầy giáo. — Arrêtez-vous là. 8 fois 8 font combien ?

Trò Tiêng. — 8 fois 8 font 64.. font..... font 65.

Thầy giáo. — Un zéro. Ai nói với mày 8 fois 8 font 65 ?

Trò Tiêng. — Dạ thưa hôm trước tôi học cửu-chương sao anh Tư tôi nói 8 fois 8 font 64 mà cũng 65 được nữa.

Thầy giáo. — Anh Tư mày là ai ? Có học đâu không ? Chắc anh Tư mày học ở nhà-thương Biềnhòa mới ra chợ gì.

Học trò trong lớp bèn cười rộ lên. Trò Tiêng đỏ mặt, thầy biểu trò Tiêng ngồi xuống.

Vậy các em suy nghĩ coi trò Tiêng nói 8 fois 8 font 65 có thể được không. Các em có cách gì chỉ rằng 8 fois 8 font 64 mà cũng 65 không ?

Ký báo tới tôi sẽ chỉ cho các em rõ.

P. T. B. (Thiêng-dưc)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa tồn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khổ trí. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, dân-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỮU) đựng trong mười phút đồng-bổ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chờ tôi không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viên Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tính-xảo có quang-tuyến (Rayon infra rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và lượn điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

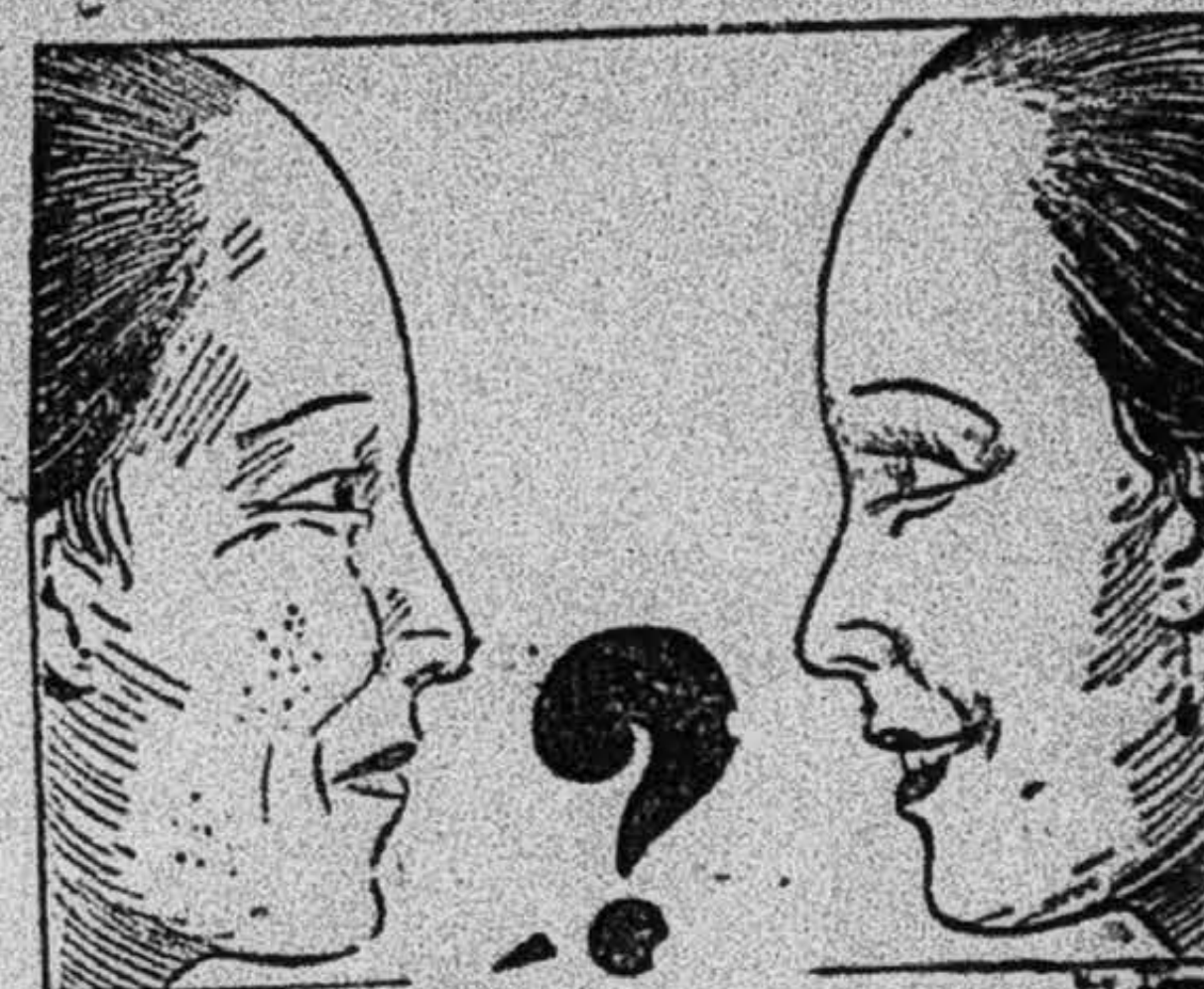
Giấy nói số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN